

PHU THUAN

Tân Văn

NOT LEGAL
INDUSTRY
No. 13812

Số này có hai...

- ✖
- ✖
- ✖
- ✖
- ✖
- ✖
- ✖
- ✖
- ✖
- ✖
- ✖
- ✖

— 010 —
NĂM THỨ SÁI
ngày 30 Août 1934
— 256 —

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty có vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quan: 30, rue de Valenciennes, Saigon

Tên giấy thép
ASSURANA

Giấy thép số: 748

- 1- Giá tiền bảo hiểm rẻ hơn các hãng khác và trả bồi thường, mỗi kỳ một phần tư.
- 2- Khi rủi ro bất thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

225, rue de Valenciennes, Saigon
1932 là Thương-mã của Dầu Từ-Bi, được đăng ký tại Paris 1923



Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi

Saigon	Vân-chi-Vân
Phước	Lưu-yến-Ngọc
Số 10	Trần-thị-Hương
Bà-lạc	Nguyễn-thị-Hồng
Trần-thị-Hồng	Nguyễn-thị-Hồng
Chợ	Thần-ngọc-Sinh
Bà-lạc	Đình-Song
Vinh-long	Nguyễn-thanh-Lưu
Chợ	Triêm-Hòa-Sanh
Cần-thơ	An-hà-An-quan - Văn-khu-Nhật
Sóc-trang	Trần-kim-Thịnh
Sài-gon	Võ-thành-Dinh
Long-xuyen	Đông-trí-Dĩnh
Myth	Trần-phẩm-Chơn
Phước-phước	Huy-nh-Trí - Văn-Đương
Saigon	Trần-thanh-Rue-Pennier
Huế	Quan-hải-Thơ-quan
Tourane	Lê-thư-Ai
Hanoi	Nam-kỳ-Thơ-quan
Haiphong	Hiệu-Nam-Tân

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi lít 0.825

Các nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Chợ-lớn, Giadinh thì nơi nhà bán Annam ở rue Nguyễn-thị-Kinh, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 256

Ngày 30 Aout 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

ẢNH - HƯỞNG

TIỂU-THUYẾT

TRONG NỮ - GIỚI



Lương-khai-Siêu đã thấy rõ ảnh-hưởng của « truyện » tâu trong xã-hội Trung-hoa. Người Nam cũng nên suy-nghĩ về ảnh hưởng của các-tiểu-thuyết cổ kiem trong phong-tục, luân lý, xã-hội annam.

Những chuyện triết-giáo và xiển-giáo chống nhau, hồ-li-tinh tu thành người, Phan-lê-Huê sai đậu thành binh, Lưu yển-Ngọc hứa hôn cùng Hoàng-phủ Thiệu-Hoa, Mạnh-lê-Quan già trai vân vân, vân vân, đã đào tạo biết bao là cái óc tu tiên, óc nữ trá nam trang, óc « anh-hùng » theo bát bệ.

Gần đây Thủy-Kiều và Tô-Tâm đã đào tạo biết bao là bạn gái lãng-mạn và tin ở thần-bí, ở mạng trời, ở thuyết « đánh liều nhắm mắt đưa chân »?

Lương-khai-Siêu là một văn-sĩ duy-tâm và bảo-thủ mà còn biết thấy rõ cái ảnh-hưởng đáng sợ của tiểu-thuyết, còn phụ-nữ Việt-Nam ở thời-dại này há không đủ trí nhận thiệt mà do lương sự lợi hại của tiểu-thuyết hay sao?

Nhiều bạn gái suốt ngày chỉ mơ-mộng than-thở và sụt-sùi về thân-thể, về nhân-duyên, về nhơn-sự, rồi ngày qua tháng lại sống trong một hoàn-cảnh vô-thật của tiểu-thuyết, dễ đến nổi uống hoại một đời người. Có biết

PHU NU TAN VAN

dâu rằng : nay là buổi đại phân-tranh trong lịch-sử, cái thảm-kịch khủng-hoảng, thất-nghiệp và chiến-tranh làm cho hằng triệu bạn dân-bà trong khắp thế-giới phải tỏ hợp cùng nhau mà phấn-dấu để diệt-trừ nạn bóc-lột và áp-bức ?

Nhiều chị em trong thời-kỳ khó-khăn ngày nay mà cứ lập mãi những câu văn hàm-hỗ : cuộc đời vô-hy-vọng, công-danh phú-quí bất như nhân, phận gái bến nước mười hai, ba sinh duyên nợ, vân vân, vân vân, là những câu văn không còn phù-hợp mấy may nào với thời-dại bây giờ, rồi bùng tai bùng mắt lại không chịu nghe thấy chi cả, không chịu nhận-chơn cái địa-vị của mình là địa vị tranh-dấu.

Cái văn-chương của các tiểu-thuyết và truyện như đã kể trên này là một thứ độc đượ rất có hại cho nam-nữ nhưt là kẻ thanh-niên thiệt là đáng không cho chị em ham mộ như từ xưa đến nay.

Tiểu-thuyết mà có ảnh-hưởng hay, là khi nào nó tả đượ thiệt-trạng của sự phân-tranh trong xã-hội : và nó bày rõ cái nhiệm-vụ tối thiệt của chị em là phải gia-nhập vào cuộc tranh-dấu.

Những sự chua xót sứt-sùi, khóc than kể lè là phát-biểu nỗi đau-dớn của con người, ai cho khỏi qua những buổi yếu-hèn như vậy ? Song le, dễ cho cái văn tình-cảm và thần-bí truyền bá rộng ra đến nỗi thành một cái tư-trào lớn là một điếm bất-lợi cho sự sinh-tồn của loài người.

Các chị em tiên-tiến nhưt nên hợp nhau để gây ra một cuộc truyền-bá bằng một thứ văn vụ-thiệt, cốt sao đánh đổ cái khuynh-hướng mà ta có thể gọi là « tiểu-thuyết » ở trong nữ-giới Việt-Nam.

Chị em nghĩ sao ?

Phụ nữ tân văn



Cuộc đời với ý tôi

Tổng-thống Von Hindenburg từ trần có lưu lại một tờ chúc ngôn, giao ngôi cho Hitler.

Dur-luận thế - giới hết sức nghi ngờ chúc ngôn đó không thật, vì ngay khi ông Von Hindenburg mất, quan tổng-trưởng bộ tuyên - truyền Goebbels có công bố cho dân Đức biết rằng Tổng - thống không có để tờ di-chức nào hết.

Thế mà bây giờ cũng bộ ấy lại « lời » tờ chúc-ngôn của Tổng-thống ?

Dân chúng không biết đâu mà nghe.

Nếu hẳn thật Hitler muốn cho dân chúng tin - nhiệm mình mà mạo tờ di-chức nọ, thì không còn chờ nào chờ cái rằng Hitler muốn lên ngôi Tổng-thống.

Tuy Hitler lo xa như vậy, nhưng coi mò Hitler còn thế-lực nhiều. Về cuộc chúng-dân đấu-phiếu vừa rồi bọn quốc-gia xã-hội còn chiếm đại-đa-số.

Tiệm quây số bị đóng cửa.

Vì gần đây các báo kêu-ca nạn quây số thấy vòng, nên quan Thống-đốc đã ký nghị định cấm rồi. Từ 20 Aout trở đi thì Saigon Cholon và các tỉnh không ai còn thấy bóng tiệm quây số thấy vòng nào cả.

Bọn Hải-Nam làm công sản

Nhơn vụ xung - đột của bọn Hải-Nam ở Cholon gần đây, mà người ta khám phá đượ một ổ công sản, toàn là dân Hải-Nam có gần ba trăm người.

Chúng tổ-chức liên - đoàn lao-động, lập ban cứu - tế, coi bộ oanh-liệt lắm.

Chúng góp mỗi người vào đảng mỗi tháng là 2 đồng, nói rằng để xuất bản một tờ báo tài làm cơ quan cho đảng.

Nhà chuyên trách còn đương điều-tra.

Ba cái chỉ-dụ hợp thời.

Quan Thống-Đốc đã ký ba chỉ-du rất hợp thời. Ba chỉ-du này sẽ làm cho diên-chủ và nông dân ta còi bớt một mối lo.

1.) Miễn tha khỏi đóng các sắc thuế diên thổ mà các chủ diên còn thiếu từ 1932 trở về trước.

2.) Bỏ tiền lời của các hội Canh nông Tương-tế năm 1929 và 1930 Tiền lời năm 1930, 1931, 1932 thì sụt xuống còn 6%, chứ không phải sụt còn 7,5% như trước.

3.) Mỗi ngày tại nhà việc có dán giấy chỉ rõ giá lúa gạo lên xuống cho thiên hạ biết.



Một chỉ-dụ sắp thi hành nay mai

Quan-báo bên Pháp ngày 19 Aout có đăng một chỉ-du đã ký lâu rồi (29 Septembre 1927) sắp thi-hành bên Đông-Dương.

Chỉ du ấy buộc các nhà buôn ngoại-quốc ở Đông-Dương phải làm sổ sách theo Tây.

Đây là một câu chuyện củ-mềm, mấy năm về trước các báo Tây-Nam ở đây có kêu ca, yêu-cầu chánh - phủ buộc Chetty và khách trú dùng sổ-sách theo Tây để đở một phần dân tri-thức thất-nghiệp.

Bọn Chà phân đối dữ lắm. Chỉ du nọ đã ký rồi, mà không thể thi hành đượ. Lắm lúc nhà chuyên - trách muốn kiểm soát sổ-sách của bọn chà cho vay, thử xem tiền lời nặng nhẹ, nhưng đành phải chịu, với những sổ sách rối - rắm của bọn chà dùng chữ của chúng nó, biên không phân minh.

Dùng sổ sách theo Tây, là một việc rất phải. Ngoài những việc giao - thiệp giữa các nhà buôn, hoặc-giả trong một enoc hùng hiệp nào, ai muốn biết lời lỗ cũng dễ, — thì lại còn đở một phần cho dân tri - thức thất nghiệp, có chỗ nương dựa giữa buổi khó-khăn này.

Một việc đại ích đường ấy, dân chúng hết sức trong chờ ngày thi-hành chỉ-du nọ.

Hàng hoa ở đường Bô-na lại được ngồi bán chỗ cũ

Một việc không quan-hệ gì mấy mà hôm 21 Aout mấy ông hội đồng thành-phố lại đem ra giữa bàn móng ngựa, bàn đi cãi lại.

Ông nghị Bœul cho rằng mấy chị bán bông ở theo lẽ đường Bô-na. bây bông dựa lẽ không có chỗ qua lại, xin ban hội-dồng cấm đi.

Mấy nhà nhiều ông khác cho rằng chỗ bán của mấy chị không trở ngại chi hết, nên lại được đại-đa-số ưng - thuận cho mấy chị ngồi lại chỗ cũ mà bán như thường.

Chút nữa, mấy chị bán bông không chỗ bán!

Sở quang cáo làm « quang cáo »

Sở Indo - Publicité đã làm lễ khánh-hành mấy gian hàng quang cáo bày rất có vẻ mỹ thuật trước cửa nhà hát Eden ở đường Catinat.

Nơi đây có để bàn ghế và sách vở báo chí để cho ai muốn vào coi cũng được. Người đi đường muốn hỏi về tin-tức tàu thủy máy bay, thì cứ được tự tiện vào đó, có mấy tấm bản đồ rõ ràng và sẽ có người chỉ bảo rành rẽ.

Bọn Chetty bị bắt đơn rời

Năm rồi bọn Chetty ở đây thấy tình-hình dân trong nước sanh nhai một cách khó-khăn, không còn thể cho vay lấy lời nữa, nên đồng lòng xin trả ba-tăng lại cho Địa-phương.

Địa-phương không chịu, vì bọn chà tuy không cho vay nữa nhưng cũng còn đòi tiền lời, nên buộc bọn chà phải đóng ba-tăng như thường.

Bọn chà chống lại, gửi đơn qua Pháp nhờ Hội - đồng quốc - vụ (conseil d'état) phân xử.

Vừa rồi có tin rằng đơn của bọn chà chetty đã bị Hội-dồng quốc-vụ bắt rồi, thế là từ đây bọn « dơi đen » phải đóng ba-tăng lại.

Lúa gạo bán ra trong nửa năm nay

Từ bữa 1er tới 15 Aout, lúa gạo ta xuất cảng được 68.194 tấn. Trong số ấy Pháp mua hết 22.897 tấn. Tính ra thì từ đầu năm tới nay, lúa gạo ta xuất cảng được 973.194 tấn, hơn năm rồi 62.202 tấn.

Gần đây lại nghe tin có nhiều tình bên Tàu, thiếu gạo ăn. Chánh-phủ Quảng-dông có gửi mua tại Thượng - hải 2 triệu tạ gạo, nên giá gạo ở Thượng hải bỗng đứng tăng lên 13 đồng một tạ.

Các nhà buôn ở Thượng - hải lại nói rằng nếu không nhờ Saigon bán gạo cho, thì trong mùa xuân tới đây, trong nước phải chết đói.

Còn theo tin tức các báo Tàu, thì hiện giờ có hằng vạn người phải dùng củ cây mà đỡ dạ; 300 người chết đói tại Tchongléton.

Người mình đừng thấy bán lúa được rồi bán tất cả dựa, thì không khỏi thiếu lúa mùa tới.

An cướp đánh tàu Đông-Hung gần vàm Mang - thit

Tàu Đông - Hưng vào vàm Mang-thit, nửa đêm. Tới kinh Phước-lý, thì có người kêu tàu ghé.

Tai-Cống ngừng lại rước hành-khách. Náo ngổ, bọn an cướp dưới ghe, nhảy lên, kẻ súng lục, người súng lớn, cướp vòng-vàng và tiền-bạc của hành-khách.

Lại còn buộc viên cơ tàu phải đưa chìa khoá tủ cho chúng mở tủ là khác!

Lấy cũng bọn, ngổ 8 trăm đồng, rồi xuống ghe đi êm!

Cò tàu không súng, đó cũng là một việc lạ. Bè bạn dưới tàu mấy chục người mà để cho chúng lột đồ nữ - trang và tiền bạc của hành-khách, lại là một việc lạ hơn nữa.

Mong rằng từ đây về sau, mấy ông cò tàu nên nghĩ đến số phận của bao nhiêu hành-khách đi dưới tàu.

Phụ-nữ Tàu sẽ « đi » đến đâu ?

Nhà đương cuộc ở Bắc-kinh ra nghị định cấm các cô gái không được phép đi dạo chơi mà để trống chơn, lòi đùi, vẽ ra.

Ở Nam-kinh, lại cấm các cô nữ học-sanh không được uốn tóc quăn ?

Còn ở Giang tây, lại nghiêm-khắc hơn nữa. Họ cấm các cô nữ học-sanh đánh phấn thoa son và xức dầu thơm.

Tương-lai của phụ-nữ Tàu sẽ ra sao ? Từ đây họ không còn tự do mặc áo quần ngắn, không được tự do đổi phấn thoa son, uốn tóc nữa.

Trong làng báo

Gần đây, báo giới trong Nam có nhiều vẻ thay đổi khá quan. Người đọc đề ý mà xem thì thấy các báo thiên về mục phóng vấn là một cách kỹ-thuật rất có linh hoạt. Cuộc phóng - vấn được thành hành thì người phóng-viên tất phải tìm kiếm những chuyện lạ, chưa ai từng làm đề viết ra cho bạn đọc được xem sự mới.

Một điều đáng chú ý: hầu hết con người viết văn tuyên truyền tư tưởng hiện nay đều đề ý đến hạng bình - dân, trong đó có người vì thích bình dân có người vì theo « phong-trào » mà nghiên cứu nhưng đầu thật tình đầu gân-gượng cái kết quả vẫn tốt. Cuộc điều tra về « Phụ-nữ vô sản » và cuộc phóng-vấn lão gánh phân của hai bạn đồng nghiệp là hai chuyện hay. Đó là những hiện tượng tỏ rằng người làm báo xứ ta gần hiểu rõ cái chức vụ trọng yếu của mình: đem những điều mờ-ám, tối-tăm những sự đau-khổ, bất công để tố giác cho xã hội biết.



Một sự phát-minh khoa-học rất mới lạ

CHỤP ẢNH CON NGƯỜI CỦA KẸ BI ẨM-SÁT MÀ TÌM ĐƯỢC TỘI-NHƠN

DIỆP-VĂN-KY

Hiện nay bao nhiêu những điều đã do khoa-học phát minh, dầu cho li-kỳ thế nào, cũng chẳng đủ làm cho người ta chú ý một cách đặc-biệt.

« Tập quán là một cái thiên-tánh thứ nhì ». Mắt chúng ta đã quen thấy máy bay, tàu lặn, tai chúng ta đã quen nghe ông nói không giấy, tiếng hát chớp ảnh, nên nếu có sự phát-minh thần xuất quỷ một chi khác, chúng ta cũng cho là thường.

Tuy nhiên, lâu lâu những nhà khoa-học Âu Mỹ họ lại đem một vài điều phát - minh vượt ra khỏi giới-hạn của sự nghe thấy tập quán của chúng ta mà làm cho chúng ta phải giật mình nhìn nhau mà hỏi: « cừu-cạnh của khoa học sẽ đến đâu là cùng ? »

Chuyện tôi thuật lại dưới đây là thuộc về loại phát-minh ấy:

Ngày nọ một nhà-lý-tài Hué-kỳ, bỗng khi không nằm chết tại phòng giầy của ông ta ở con đường thứ 48 tỉnh lỵ Chicago; chết bởi một phát súng lục. Lúc bấy giờ vì bởi nhiều duyên-do nó làm cho những kẻ lân cận chẳng ai nghe có tiếng súng nổ. Sau khi khám xét, thì có 10 người bị hồ-nghi, thành thử không buộc tội ai được hết. Lĩnh cảnh-sát đã hết sức điều-tra mà chung qui cũng chịu bó tay, không hiệu quả.

Trong khi dư-luận đương phân-vấn, các tay mật-thám trừ danh đương chịu mình bất-lực, thì có một nhà bác-học mang theo nhiều đồ khí cụ mới lạ đến nơi lãnh trách nhiệm điều tra vụ ấy. Nhà bác-học này đem máy chụp lấy ảnh con mắt của người bị ám-sát; chụp rồi đem vào phòng tối rửa ra hình. Rửa thế nào ông này giữ kín phương-pháp chẳng cho ai hay. Rửa xong đôi ba lượt lại đem ra rồi, rồi dơ tấm hình mới chụp cho ai nấy cùng nhìn thấy cái ảnh của đũa sắt nhọn, tức là cái ảnh của

người mà nhà lý-tài bị ám-sát kia thấy sau hết. Nói cho dễ hiểu hơn, thì cái người mà trước khi chết, nhà lý-tài kia còn thấy vào lần cuối cùng tức là người đã xách súng lục mà bắn ông ta chết. Và cũng nhờ tấm hình đó nên các nhà chuyên trách mới nhìn biết ai là tội-nhơn mà tra hỏi cho đến tận này hết phương chối cãi, phải thú nhận.

Nhà bác-học đã phát-minh ra việc lạ-lùng ấy là một vị giao-sư Hué-kỳ, tên là Crazy.

Sự phát-minh trên đây quả có như vậy chăng? Hay là nó cũng thuộc về lối truyền theo-dệt như trăm-ngàn sự phát minh khác đã xảy ra ở Hué-kỳ?

Điều đó nhiều nhà khoa-học Pháp lấy làm hồ nghi. Hồ nghi như thế vì bởi Crazy, tên của nhà phát-minh kia, dịch ra tiếng Pháp nghĩa là « điên » hay « khùng-khùng ».

Song dầu cho tin ấy là hư hay thiệt, trong khoa-học giới, họ cũng cho là một điều phát-minh đáng nên thảo-luận. Vì cứ theo khoa-học, thì việc ấy chẳng phải là một việc tự-nhiên vô lý.

Thế thôi, có thể chụp hình trong con người có ảnh?

Trước hết là đừng lộn cái hình ở trong con người với cái hình mà bao giờ mình ngó chăm vào con mắt ai thì thấy nó. Cái hình mà mình thường thấy trong con mắt kẻ khác là một cái hình phản-chiếu ở trên mặt trong đen con mắt. Cái hình ấy cũng chẳng khác chi cái hình phản-chiếu mình thấy ở tấm kính mắt tròn của cái bàn chụp ảnh (objectif); hình thấy ở objectif không phải là hình mình chụp vào tấm kính có nước thuốc (plaque).

Cái trong đen của con mắt người ta có giống như cái objectif của bàn máy chụp hình, nó cũng dọi hình vào phía trong trong con mắt như objectif dọi hình vào cái « chambre noire » của bàn máy chụp

PHU NU TAN VAN

hình. Cái phía trông trong con mắt người ta cũng kêu là «chambre oculaire». Và chỗ đó là chỗ những thứ gân làm cho mắt mình trong thấy kêu là «nerfs optiques» đều châu đầu về đó và những gân nhỏ như sợi tơ kêu là «fibres nerveuses» nó chia ra từ tung mà bao bọc lấy cái bộ-phận trung-ương của con mắt mà mình kêu là con người (rétine). Mỗi sợi gân nhỏ như tơ ấy lại liên-lạc với nhiều bộ phận khác như cellules multipolaires, cellules bipolaires và những chi thể cực kỳ nhỏ phải có kiến hiên vi mới trong thấy; chi thể ấy người ta kêu là cônes và batonnets, bởi hình nó hơi dài dài nhọn nhọn. Điều ta cần phải biết là các chi-thể ấy có chứa một chất nước đỏ chịu ảnh hưởng của ánh sáng rất mạnh. Cái chất nước ấy ta thấy ở trong con người nên có tiếng kêu nó là máu đỏ của con người (le pourpre rétinien). Công dụng của chất nước đỏ này giống như các thứ thuốc tráng ở trên mấy tấm kính chụp hình.

Nhưng nó khác hẳn với nước thuốc tráng trên kính chụp hình một điều: ở âm kính chụp hình, hệ chụp rồi thì hình chụp in ngay vào đó, chẳng bao giờ phai, để bao lâu cũng vẫn còn nguyên; tuy mắt mình không trong thấy, chứ hệ đem kính bỏ vào nước thuốc mà rửa, thì tức khắc hình chụp lộ ra. Trái lại, cái chất đỏ của con người thay đổi luôn. Thay đổi luôn là vì bởi nó có sanh-khí. Nội trong khoảng 10 sao đồng hồ, thì thấy nó đã trở lại nguyên-chất. Thế nghĩa là cái chất đỏ ở con người cũng rút hình ngoài vào như nước thuốc tráng trên tấm kính chụp hình, song nội trong 10 sao đồng hồ, thì hình ấy đã bay mất; mà chất nước của con người trở lại như mới, như chưa hề chụp hình nào vào hết. Tuy nhiên, nếu như bao giờ con người của mình đã chịu ảnh hưởng một vật chi ở ngoài chiếu vào quá mạnh, như khi nào mình ngó mặt trời, hay ngó vào ngọn đèn điện lớn, thì con người của mình lại như tưởng đã bị một cái vi dính vào, và trong vài phút đồng hồ, hệ mình nhăm mắt lại, thì vẫn còn thấy một cái dấu hào-quang như đốm đốm, nên tiếng ta mới bảo: nđi bảo quang đốm đốm.

Ấy đó, cứ theo như trên đây, thì cái chất nước đỏ ở con người giống như thứ thuốc tráng trên tấm kính chụp hình và cũng nhờ cái chất đó nên con mắt ta mới có thể chụp những hình ở ngoài mà làm cho ta trong thấy. Còn ta sờ đi sờ thấy vật này kể liên vật khác, là bởi cái chất nước đỏ ở con người khác với thứ thuốc tráng kính chụp hình, trong khoảng 10 sao đồng hồ nó đã thay cũ đổi mới mà trở lại nguyên chất làm cho tiêu mất hình cũ mà chụp hình mới khác vào tức khắc.

Biết thế rồi, ta lại còn phải biết rằng cứ theo sanh lý-học (Physiologie), thì thay đổi (régénération) cũng đồng một nghĩa với chuyển-vận (circulation) và phải nhớ rằng cái mạch máu của mình nó có liên-lạc với gân trên con mắt mình nhiều lắm. Cũng bởi mạch máu và gân con mắt liên-lạc với nhau, nên cái chất nước đỏ ở con người mới nhờ sự chuyển vận của máu mà thay đổi mau lẹ như thế.

Bây giờ ta mới thử nghĩ trong một lúc nào, hoặc vì già yếu, hoặc vì bệnh hoạn, hoặc vì một cơ chi khác, mà mình phải sắp chết, thì trái tim còn đánh một lần chót, mạch máu còn chuyển vận một lần cuối cùng. Lúc bấy giờ tất cả các chi-thể, như là cặp con mắt, còn hưởng được cái sanh-khí một lần sau rốt, thì chất nước đỏ ở con người còn chịu ảnh hưởng của sự sáng, bởi nó cũng còn sống như các chi thể khác. — Rồi thời-kế liền theo khi đó, mạch máu hết chạy, người chết, con người hết cảm giác, chất nước đỏ trong con người hết thay đổi, thì thế nào cái hình gì đã bị nó chụp vào lần chót ấy tất phải ở đó luôn như hình đã in vào tấm kính chụp hình.

Ấy đó, nếu mỗi lúc trước khi chết, người sắp chết trong thấy người nào, vật gì sau hết là ở con người của họ vẫn còn cái hình của người ấy, vật ấy, thì muốn chụp hình trong con người người chết không phải là không có thể làm được. Không chừng chỉ ở nơi sự chế tạo cho được một cái bàn máy cực kỳ tinh xảo.

Rồi đây chắc mình sẽ được thấy sự phát-minh của ông giáo sư Hué-ký thành ra thật-lẽ.

Theo Tạp-chí «Le Miroir du Monde»

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Ohusseloup Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

Dầu Đàng-thức-Liêng

Ve lớn . . . 0\$18 Một ló . . . 1\$60
Ve nhỏ . . . 0\$08 Một ló . . . 0\$80

Xin đi tại nhà ông ở số 288
đường Lagrandière Saigon

Xã-hội cần có gia-đình không ?

Làm nhà xã-hội-học xem xã-hội là một cái kết-hiệp nhiều gia-đình mà nên. Mỗi cái gia-đình tức là một phần-tử của xã-hội, theo cái quan-niệm ấy. Nay tôi đề câu hỏi như trên, tức là không nhận cái quan-niệm xã-hội kết hiệp gia-đình. Vì lẽ gì thời dưới đây tôi sẽ lần lượt phở bày.

Trước hết tưởng nên định-nghĩa tiếng gia-đình. Tiếng này, tức là tiếng *famille* trong tiếng pháp.

Nghĩa của nó, rất là nhiều, mà ở đây chỉ dùng về cái nghĩa dưới này :

Gia-đình là cả thầy những người cùng sanh-trưởng trong một thời-kỳ và có quan-hệ với nhau vì máu-mủ hay là vì hôn-phối.

Nói cho rõ hơn, như là nói về cái xã-hội hiện-tại của xứ ta, thời gia-đình là tiếng để chỉ cái nhóm người gồm cha, mẹ, và con.

Cha và mẹ, tức là những người có quan-hệ với nhau vì hôn-phối, mà con là người có quan-hệ với cha mẹ vì máu-mủ.

■ 1

Nghĩa tiếng gia-đình đã định như vậy, nay hỏi :

1- Nếu không có gia-đình sự tiến-hóa của xã-hội có gì trở-ngại chăng ? — 2- Nhơn-loại có thể cùng sống với nhau khỏi phải có gia-đình không ?

— Xét kỹ ta sẽ thấy rõ rằng : Không gia-đình không có chi trở ngại cho sự tiến-hóa của xã-hội, mà trái lại còn dân xã-hội đi đến con đường tiến-hóa rất hoàn-toàn tốt đẹp.

— Không có gia-đình, con người cùng sống với nhau một cách thương yêu triêu-mến, không giai-cấp, không áp-bức bóc lột, cũng không tranh giành xấu-xe lẫn nhau.

— Thế thì xã-hội không cần có gia-đình sao ?

— Vâng, tôi quả-quyết rằng : xã-hội không cần có gia-đình và gia-đình là cái biểu-chứng trở ngại sự tiến-bộ của xã-hội.

Nói đây không phải lấy theo không-tưởng mà chính là căn-cứ theo những cái hiện-trạng ở xã-hội này. — Thứ xem trong xã-hội biết bao nhiêu gia-đình, mỗi gia-đình phải tự tìm cách sanh - hoạt riêng, đào-tạo những hạnh-phúc riêng cho gia-đình mình hưởng.

— Trên bước đường sanh - hoạt của những gia-đình ở giữa chế-độ tư-hữu này đã nảy sanh biết bao nhiêu cảnh tượng bi ai khốc liệt.

Có gia-đình tất phải có sự tư-hữu, có tư-hữu phải có cạnh-tranh, có cạnh-tranh phải có đản-áp bóc-lột.

Vì thế mà cái quan-niệm xã-hội đã đổi thành quan-niệm gia-đình, cái óc công-cộng đã thành óc tư-hữu, cái tình nhơn-loại đã chia tưng khóm tưng chóm. Bón phận đời với đồng-loại đã hóa ra cái bón-phận đời với cha-mẹ anh em con cái mình. — Sự thương yêu giúp đỡ ngoài số người này không còn biết ai khác nữa.

— Muốn mưu lấy đều hạnh-phúc cho sự sanh-tửn-cố nhiên phải xâm-lấn quyền lợi của những người khác.

— Tìm những cách khôn khéo, xảo-trá, bóc-lột người để thâu góp vào túi tư-hữu cho đầy, lo cho mình đặng no ấm, sung sướng, còn lo để dành cho con cháu nữa.

Ai cũng tranh đua lo cho trong gia-đình mình đặng thế-vinh từ-ấm ; còn dĩ chi đến kẻ chiều đất màn trời ; mạnh được yếu thua, có gì là nhơn-đạo.

— Cái quan-niệm gia-đình, cái xu-hướng tư-hữu đất loài người đi đến xã-hội ngày nay, đã biến thành cái hiện-tượng rất nên ghê-gớm.

LANGEVIN VĂN SÔNG SỜ-SỜ

Mùa hè, bên Pháp họ bị nóng nực, họ đi vắng Paris, thành ra trong thành-phố thừa chuyện ly-kỳ. Các tờ báo hằng ngày lúc như vậy, hay bày đặt ra những chuyện « rắn biển » (Serpent de mer) Họ nói những là rắn dài, rắn lớn, nổi ở biển nào, v.v., cốt là để trám cho đầy cột báo mà thôi.

Ngoài ý-liệu của tôi, tôi cũng đã mang cái tôi nói chuyện « rắn biển » cách ít kỳ báo trước.

Theo một cái tin đăng làm của báo «La Dépêche» tôi vì thương mến Langevin, mà cơ mấy hàng nhắc điếu bực khoa-học vĩ-nhân. Té ra từ ấy những nay, hàng chờ tin bên Pháp thì cứ thấy trong các tờ báo Lao-dộng, rằng nay Langevin củi lịch mít tin này, mai ông chủ-ọa mít tin khác, nghĩa là ông sống sờ-sờ.

Xét ra thời cái tin ông chết, là tin làm, làm vì bởi lúc bấy giờ bà Curie chết, còn ông Langevin thời được vào ban Pháp-Quốc-Viện (membre de l'Institut de France), người ta lộn hai nhà khoa học ấy.

Nghĩ rằng nói làm có bổn-phận cái-chánh, và cái ý-nghĩa của đời người ta ở chỗ sửa làm, nên có mấy lời đính-chánh như trên, xin đọc-giữ mà chấp kể đã tự trách.

Phan-vân-Hùm

2

Xét qua lúc sơ-sanh của loài người tuy còn dã-man, ăn sống nuốt tươi, ở hang, ở lỗ, không có tổ chức rành rẽ, không gia-đình, giai-cấp, chánh-phủ gì; sự sanh-hoạt hoàn toàn trong vòng kinh-tế tự-nhiên; không biết tự mình xuất-sân ra, thức ăn, vật dùng; chỉ kiếm các thức đã có sẵn; song có cái tinh thần tự-nhiên rất tốt đẹp là: Biết liên-hiệp cùng nhau để chống chọi với loài-vật mà mưu lấy sự sống còn cho nhau:

Vì như cái thiên-tính ấy đùng biến-chuyển theo hoàn-cảnh xã-hội; còn duy trì được đến thế-kỷ này; để hợp với các cách văn-minh chế tạo, cơ khí phát-triển; kỹ nghệ tinh-xảo, tạo nên nền sanh-hoạt công-cộng; lấy xã-hội làm gia-đình, nhưn loại thông nhút lại, đùng phân-tán; đồng-lao, hiệp-tác đem hết tài năng và sức-lực mình giúp cho xã-hội, làm cho xã hội sung-úc phú-hữu chẳng là qui biết bao!

Làm tùy năng lực, xài tùy sở-thích, do xã-hội cung cấp đầu yếu bệnh hoạn có xã hội châu toàn, trẻ có bảo sanh-sở già có dưỡng-lão-viện, khỏi phải tự tìm cách sanh-hoạt riêng, không cạnh-tranh, không áp-bức, bóc-lột. Sự dân-áp loài người đối lại sự chiến-đấu với vạn vật.

Có vậy mới tránh khỏi cái nạn ưu-thắng liệt hại mà ta đã thấy diễn ra hằng ngày trước mắt ta trên xã-hội này.

Ph-vân-Hùm.

8

Văn-minh tiến-bộ

Khi tôi còn nhỏ tôi thường đọc các thư báo quốc âm: *Nông-cổ Mìn-dâm, Nam-Trung Nhật-Báo, Nữ-Giới-Chung, vân vân...*

Vả buổi ấy duy chỉ có các thư báo ấy, ngoài các báo chí ấy thì cũng chẳng còn gì mà đọc nữa.

Thấm thoát mà nay đã 20 năm — ôi thì giờ! — mà tôi còn nhớ rõ dạng văn và luận-diệu của các báo-chi khi ấy.

« Văn-minh tấn-bộ ». « Văn-minh tấn-bộ ». Đó là những chữ mà tôi thường gặp trong các báo chí buổi thơ ấu của tôi.

Các ông chủ-bút thời ấy là những ông đồ xưa, mà các điều ước nguyện của các ông là ở mấy chữ văn-minh tiến-bộ đó.

Có lẽ các ông thấy xứ ta quê mùa, người dân ta yếu hèn và chậm bước cho nên mong mỗi cho được lừng-lẫy và kiêu-thời, như người phương Tây.

Nhưng vậy, ngoài câu « văn-minh tấn bộ » ra, các ông lại dịch những sách Hán-văn để mà dạy người Nam ăn ở theo lối xưa.

Điều mâu-thuẫn ấy thiệt là rõ-rệt quá. Tại sao vậy?

Theo ý tôi, các ông là người cựu học, nhờ cái học của Khổng-giáo đạo tạo cho. Trước mặt các ông, bọn thanh-niên tiến lên là bọn tân-học, khác hẳn với cái học Khổng-Mạnh.

Các ông nói trời tròn đất vuông, còn học trò mới thì nói trái đất tròn xây chung quanh mặt trời như cái bóng-vụ.

Các ông nói: Đầu tóc tóc da của cha mẹ cho mình thì mình không dám phá hại đó là lễ hiếu đầu hết. Học trò mới thì bảo nhau phải tập thể-thao, phải mao-hiêm, phải du-lich.

Quan niệm khác hẳn nhau như thế mà quyền lợi tương-phản cùng nhau.

Nếu tư-tướng mới mà càng tiến thì tư-tướng phải đỡ nhỏ càng giảm đó là lẽ dễ hiểu.

Trong các giới, cái ngôi vị lớn thuộc về học trò mới. Còn trong gia-đình và làng nước, nếu học trò mới nào không chịu ảnh-hướng của luân-lý xưa là khoa chuyên môn của các ông, thì các ông phải mất thế-lực đối với họ.

Vì vậy mà các nhà ngôn-luận ở cách mười năm hai mươi năm trước đây vừa hô-hào văn-minh tiến-bộ lại vừa bảo-thủ không biết là đường nào!

Mme Nguyễn-đức-Nhuận

Chùm hoa hàm tiêu



Cái nghĩa tam-tùng CỦA Minh-Nguyệt

Bấy lâu nay, Minh-Nguyệt thấy cô bạn Nguyễn-thị-Kiểm điều tra vấn-đề « tam-tùng » khắp cả mọi nơi, cùng cả mọi hạng người, thì Minh-Nguyệt thấy-lay cũng muốn dự vào. Song tự nghĩ mình đã là người trong nhà, mà lại lãnh trách-nhiệm mỗi tuần chỉ kiếm đóa hoa hàm-tiêu để trưng trước đài - gương mà chác lấy sự vui cười, thì còn xen vào tam-tùng từ-đức làm chi cho rộn!

Nay cô bạn chủ-trương cuộc điều-tra ấy đã theo ban cổ-động của bổn-báo ra Bắc, và trước khi đi cũng đã niệm phông « gói tam-tùng » lại. Thời thời Minh-Nguyệt ở nhà một mình lên đỡ hé hé xem chơi. Sách cấm là sách hay, đồ chua là đồ thềm, người ta gói lại mà mình lên đỡ ra, cái tánh hiếu-kỳ ấy thật chẳng phải riêng chi một mình liện-muội.

Nếu như rồi đây, bên cạnh chùa Hương, trên bờ hồ Hoàng-kiểm, cô bạn mình tiếp đọc được bài này, thì bất quá cũng mỉm cười mà nói: « Tọc-mạch quá! »

Tọc-mạch thiệt!

Tam-tùng, khỏi nói đọc giả cũng dư biết: « Tại gia tòng phụ, xuất gia tòng phu, phu tử tòng tử ».

Song đại-phàm thảo-luận một vấn-đề gì, thì trước hết là cần phải hiểu, nghĩa vấn-đề ấy cho thiệt rõ. Mà muốn hiểu cho rõ, thì chẳng có chi hay hơn là cắt nghĩa từng chữ một.

Tại là ở; gia, nhà; tòng, theo; phu, cha; v. v... Ấy thế, ở nhà, thì theo cha; có đôi bạn, thì theo

chồng; chồng chết theo con, Ba điều như vậy, có chi lạ đâu mà phải điều-tra cho mệt?

Nếu chẳng thế, thì lúc còn ở nhà, khi có đôi bạn, đến ngày chồng chết, bà con thử nghĩ coi, mới theo ai bây giờ?

Em tưởng ba cái theo ấy là nó phải riêng chi luân-lý Á-châu minh, mà bất kỳ dân-độc nào cũng thế. Luật dân-sự tổ-tụng của nước Pháp trong mục hôn-thú cũng buộc vợ phải theo chồng. Mà chánh ngay ở Nga Xô-Việt ngày nay, tuy là vợ chồng muốn để bỏ nhau chỉ tốn có một quan năm, song trước khi chưa chịu tốn số tiền nhỏ mọn ấy, vợ cũng phải theo chồng, chớ không lẽ theo ông kẹ.

Mà cô bạn Nguyễn-thị-Kiểm của Minh-Nguyệt đi Bắc chuyên này, vốn cũng phải giữ hết một phần ba của cái thuyết ấy: « tòng phu ».

Hướng chi đã nói « theo » tất phải hai người đồng-ý với nhau mới được. « Con theo cha, vợ theo chồng, mẹ góa theo con côi » đều là những cảnh kinh-thường. Chớ đến lúc biến: cha như ông Cồ-Tần, chồng như Ngô-Khí, con như hai cậu hai con vua Nghiêu, vua Thuấn, thì đầu cho mình muốn « theo » cũng vị-tất là đã được, hơi đầu lo sợ vì cái « theo » cho mệt.

— Minh -Nguyệt điên rồi! Tùng là phục - tùng kia mà!

— Không, điên đâu? Hai nghĩa cũng như một. Khó chẳng là tại nơi chỗ biết cho rõ ai theo ai. Nếu ai là người phải theo, thì tất nhiên phải « tòng ». Không « tòng » ai cho theo? Nếu người kia đã không cho theo, thì người này còn sợ cái « theo » nổi gì?

Bởi nghĩ kỹ như thế, nên Minh-Nguyệt mới chắc rằng cái nghĩa « tam-tùng » không phải là theo cha, theo chồng, theo con. Vì sách đâu dư công đi nói một chuyện vô-vị như thế.

Tam-tùng có nghĩa khác:

« Tại gia tòng phụ, nghĩa là ở nhà theo vợ; xuất gia tòng phu, đi đường theo lối đời xưa, thì phải theo mấy tên phu (tram) gánh cáng; phu tử tòng tử, nếu như tên phu gánh mình, rủi bị trật cáng té mà chết, thì mình nằm trên cáng sống sao được, chẳng theo nó mà chết?

— Ôi! củ mèm!

— Củ thiệt. Song củ thế nào cũng còn mới hơn cái thuyết tam-tùng của bạn Nguyễn-thị-Kiểm đã gói lại...

MINH-NGUYỆT

9



THƠ CHO BẠN

CHỊ EM NAM-KỶ DƯỚI CON MẮT THOÁNG QUA CỬA TÔI

Chị Nynym
 Khi tôi chưa vào đây nghe nói phong-phanh Nam-kỳ là chỗ có tiếng « tiền rừng, bạc bể » hấp thu văn-minh Âu-tây gần hơn ta, tôi cũng như chị nghĩ: « chị em ở đây hẳn đua nhau mặc «mốt» đến bực đó. Vì cứ xem cách trang điểm của chị em « xứ nghèo » ta, ta không còn biết chỗ giàu trau dồi hình-thức đến đâu mà tí lệ. Nhưng không, chị à. Chúng ta lắm. Chị em đây phần rất đông về lối mặc rất nhã. Không đánh phấn, thoa son, không áo màu lòe-loẹt; tại nhà không áo dài lượt-bượt như ta. Chị em cũng ít dùng nữ-trang nữa. Ngộ thật, phải không chị? Đó không phải là một đức-tính sao? Mà chị em đây có phải là không sức để «mốt» đâu.

Nhà chị em sắp đặt theo mỹ-thuật Âu-tây coi đẹp lắm. Chị miến lởi cho tôi tả cái đẹp này. Chị thường vào các nhà bà giáo tây của ta, chị có thể trông chừng cách chưng dọn trong này. Tôi nói thế, chị hẳn cãi tôi: « Nhà giàu có chưng đẹp ». Ở dành thế, nhưng chị-em ở nhà một cũng hẹp, một quận nhỏ, xa thành phố mà cách sắp đặt trong nhà vẫn nhã, vẫn có vẻ đẹp mới đáng k' en chớ. Ngoài cách mặc đơn sơ ẩn một tâm hồn biết phở bày cái đẹp, mới hay phải không chị.

Mà tôi khen thế này chắc chị không tin lời nói của tôi cho lắm đó chị. Thì đây, để tôi nói một cái khuyết điểm đơn sơ hơi la một chút về lối mặc của chị em gặp lúc đi ra cho chị nghe. Tôi thấy chị em đây lúc đến đám hội, mặc đồ một màu (complet) hoặc dùng một thứ hàng bông kiểu inh nhau. Sao tôi ngộ không ngộ chị à. Vì complet nhờ lựa màu. Một thứ bông đẹp cho người này mà không đẹp cho người khác. Chị sẽ rầy tôi: « Mỗi người một sở thích chớ sao lại đem ý riêng mà nói. » Oan đó chị. Tôi không lấy ý riêng đâu. Còn nhớ độ nào chị đưa tôi xem cuốn: « Thuật làm cho đẹp » trong ấy người ta có nói mặc áo phải theo màu da, hình dáng, sắc mặt, gương mặt, mà lựa sắc, lựa bông để tôn thêm vẻ đẹp nên tôi thấy không ngộ mà sự nhớ lại lời dặn của tác-giả « thuật làm cho đẹp » là đúng đó thôi. Cho là đúng, thuật chị nghe, xin chị chớ bảo tôi « làm thầy » mà tôi làm đ. Nếu chị cho tôi cái chức « đạo mạo » ấy thì tôi sẽ nín luôn, không dám thuật cái

gì tôi nghe, thấy, cảm, suy nữa đó. Nhớ nghe.
 Nói lời cái đẹp như-tạo của chị em lẽ nào không nói tới cái đẹp thiên-nhiên đã đúc nên chị em trong này sao? Chỗ nào lại không người đẹp nhưng phong thổ, khí hậu tốt của Sa-đéc, Long-xuyên đã làm cho chị em ở đó được nổi tiếng là đẹp. Mà họ đẹp thiệt. Chị em ở hai tỉnh ấy, — những người tôi được thấy, — khéo quá. Da họ trắng như tuyết, hồng như hoa-đào lợt, mắt sáng trong như kiến. Theo mắt tôi chị em Cần-thơ cũng ngộ nữa.

Hào sắc như chị, nghe thế hẳn chị nồn-nao muốn tìm mỹ cảm đó chị. Có dịp mời chị vào chơi. Chị em trong này vui-vẻ, sốt-sắn dễ-dãi, chất phát thành-thật lắm. Tiếp khách lạ một cách niềm nở như quen lâu, rồi vậy. Nhờ đó mà tôi quên được cái « lạnh lùng của kẻ tha hương », mất hẳn cái ngờ-ngàn, e lệ của nhà nề-nếp ngoài ta vậy. Rồi tôi cũng thấy mình vui vẻ nhẹ nhàn như người « nhập tịch rành » chị à. Vui, tôi nghĩ tới cử chỉ của chị em mình trong lúc tiếp khách miệng tuy cười mà vẫn lộ vẻ trang nghiêm, trầm-tĩnh, kín đáo, dễ dặt lẫm. Mà lời ăn tiếng nói nhạc nhiều.

Sống trong không khí ấy mình có cảm giác như nhìn thấy làn nước sông Hương hơi gợn tí dưới ngọn gió nhẹ nhàn của buổi hoàng-hôn sắp đến. Còn vào đây nhìn đồng ruộng mình mông, tiếp với chân trời xa thẳm, không sâu, lồi lại cảm xúc khác. Thì chị cứ xem đoạn trước chị sẽ nhận thấy chị em đây vui-vẻ, tươi, xinh như bông hoa cây cỏ đua vui trước một cảnh trời vừa rạng sáng có nhịp đàn của muôn chim, phải không chị?

Cùng một nước, một màu da, chỉ cách có mấy con sông, đánh núi, chỉ khác có chút bên có núi nhiều, bên không, mà tâm tánh của chị em mình có phần khác. Khác vì hoàn cảnh, địa thế « gây nên chuyện » chị nhỉ. Suy thế, tham lam tôi ước mong chúng ta đồng hưởng luôn cả hai cảnh. Sáng trong đồng ruộng tươi xinh, chiều trên giòng nước lờ đờ đầy êm ái..

Gần làng báo tôi như nhiệm « bịnh văn-chương » chị chớ cười tôi sao ngữ, hoa hờ mớ mớ. Không, tôi không mớ mớ đâu chị. Đọc kỹ thơ tôi, chị sẽ nhận thấy chỗ tôi muốn nói. Có tí việc không thể viết dài hạn chị thơ sau nữa. Chào chị.

Bạn : Nga

Văn uyển

Trở về quê hương

Một buổi xuân tàn, buổi trời chiều lúc bóng ác vàng,
 Ta trở về chốn cũ, quê-hương.
 Bâng-khuàng ta bước mau trên đường,
 Lòng hồi hộp vì chửa-phan tình cảm.
 Chơn làng xưa, xa xa về nét xanh àn đậm,
 Đặt trên màu xanh lợt củ đồng ruộng bao la,
 Những ngọn cây cao còn nhuốm ánh trời tà,
 Tiếng sáo diều, trên không, vi-vô hát,
 Khiến cho ta cảm thấy hồn thơ man mác,
 Mà tưởng chừng như khúc nhạc liên-miên.
 Để lộ diễm cho cái cảnh sắc thiên nhiên,
 Cảnh mỹ-tê cảnh trang-nghiêm mơ mộng.

Vắng vắng xa đưa,
 Mấy tiếng chuông chùa

Sợ lơ lửng ta, thêm rang động.
 Ta vội vàng, ta mãi mãi bước chân đi,
 Kia trước mặt làng ta phở tím màn xanh tre
 Gió lay động, rang rinh uyển chuyển
 Như chào đón, như vui-vẻ thấy ta về

Về nhà cũ lòng ta thổn thức.
 Những cảnh xưa vẫn giữ nét y nguyên,
 Túp lều tranh vẫn tỏa khói êm đềm
 Mặt sân gạch vẫn phở màu đỏ ửng,
 Ta nhớ lại, tuổi nhen ba, ra vào chộp chững
 Ta nó đùa, ta vui thích tuổi ngây thơ,
 Hơn sáu năm cách biệt lại có bây giờ.
 Cảnh vẫn trẻ mà lòng ta không còn trẻ.
 Ta đã nhiều lúc lo âu, nhiều khi nuốt lệ.
 Chân đi đâu lên khắp các linh cùng quê.
 Nay được về, lòng không vui, can có chi ngắm ngời?
 Ngõng ngang tâm sự, ta lặng ngắm cảnh vườn xưa,
 Những cảnh-vật cùng mùa đông, nắng hạ vẫn tro tro,
 Cây thlu lụ vẫn nặng mang trái đỏ

Đóa hoa hồng tươi,
 Vẫn mỉm miệng cười,
 Vẫn phở sắc, vẫn lẳng lơ trước gió.
 Tám giờ sáng, gian nhà trống, lòng ta không vui,
 Thấy cảnh, lòng ta chạnh nhớ ai,
 Con nghè đồng (1) lặng lẽ vẫn buồng lờn khói tỏa.
 Nhớ mẹ hiền khuất núi, lòng ta luống xót sa ngắm

Đồ-v-Cang và Tuyên-Thanh
 (Bến-Thủy)

(1) Con vật giống kỳ-lân đứng hòn ngọc ở trên đầu
 nắp bình (brâle-parfum) đồng, để ở bàn thờ ông bà.

TRONG SỐ NÀY,

Bài Phụ-Nữ lao động ở Diêu-Tri

của Hoàng-dông THANH

bị kiểm-duyet.

TRONG SỐ TỚI,

Sẽ có bài:

Bạn trai, bạn gái của Phan-văn HỒM

Ong Hương đi Saigon

Tiểu-thuyết ngắn rất lý thú — của Mme VÂN-ĐẠI.

Thám-hiêm trên Bắc-cực

của BÍCH-THỦY

PHÒNG TRỒNG RĂNG
Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỆU
 Y KHOA TÂN-SI
 Chuyên trị bịnh răng, hàm và miệng
 119 Boulevard Bonnard
 SAIGON
 (gần nhà thương thí)
 Giấy phép số: 8.98

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
 Tuần báo xuất bản ngày thứ năm
 Sáng lập tại Saigon năm 1929
 ĐIỆN TIN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON
 GIÁ BÁO
 Trọn năm 5\$00
 Sáu tháng 2.80
 Ba tháng 1.50
 Một tháng 0.50
 Mỗi số 0.10
 Thơ từ và mandat mua báo xin gửi cho:
 M^{me} Nguyễn-đức-Nhuận, chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn
 65, Rue de Metz — SAIGON
 MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN
 Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

LUẬT LY-DỊ

Hiện giờ khắp cả Đông-Pháp theo luật hình của nước Pháp. Nói cho đúng, trong nhiều khoảng, như về sự cưới vợ bé, người Pháp vẫn còn thi-hành một luật hình riêng hẹp với phong-tục của dân bản-xứ.

Trái lại, về sự ly-dị, luật thi-hành bên Pháp được thi-hành hoàn-toàn ở Đông-Pháp.

Xương ra bên Pháp năm 1792 do chế-độ cộng-hòa, qua năm 1816 bị chế-độ quân-chủ hủy bỏ, rồi năm 1884 được lập lại một cách yếu-ớt, luật ly-dị tuy rằng không lập lại hoàn toàn chế-độ cũ như một điều tiến-hóa thuở ấy bên Pháp. Nhưng, ngày nay chế-độ xã-hội đã luân chuyển, thay đổi đi rất nhiều, lên sóng công-bình và tự do đã tràn khắp nơi, tự nhiên luật ấy đã cũ - rích, « đóng sét » rồi, không còn lý nào đứng vững được nữa.

Sự ly-dị phải do hai duyên cớ chắc chắn :

1. Bị bắt ngoại tình « tại trận », — là một việc ít, rất ít xảy ra ;
2. Bị án tòa nặng-nặng có thể hại đến danh-dự gia đình : bị xử-tử, bị đày, bị lưu-xứ...

Kỳ thật, ly-dị hay chẳng đều do nơi quan tòa hiểu cách nào những duyên cớ : hành động thái-quá (excès), đánh đập (séances), chửi nặng (injures-graves). Bấy nhiêu đó cũng đã thấy luật ấy không hoàn toàn, chìm nổi theo con sóng, phất-phơ như lá cờ.

Cứ xem mấy vụ xử ly-dị ta sẽ thấy tòa - án này « chời » hẳn tòa án kia nhiều lắm. Cái chánh-lý ở Nam-vang có thể trở nên lý sai ở Saigon.

Một sự bất bình nhất là không được phép xin ly-dị với một người điên, đầu bệnh điên người đó không còn thể nào cứu khỏi đi nữa, — hoặc với một tên trộm mang án tòa. Chính những lẽ vững vàng nhất lại không được pháp luật, hay nói cho đúng, người hành luật chú-ý đến.

Mỗi lần xin ly-dị phải chịu chậ-m-chạp, chịu bao nhiêu sự hao-tổn về thì giờ, về tiền-bạc cho thầy kiện, thành thử sự ly-dị đáng lẽ là một cuộc ngưng giao-thông của quả tim hai vợ chồng, mà lại trở nên một vật chơi của mọi người báo kỹ. Buồn nhĩ !

Bởi cớ nên dân Đông-pháp, là một dân tộc nóng nảy lắm, mới bày thế để ly-dị mau chóng và dễ-dàng : chồng thuận, vợ thuận, thế là mau xong việc. Mả

Uống thuốc là điều rất quan-hệ

Nhiều người có bệnh muốn mau mạnh mà lại khi chịu lựa thuốc hay. Bởi thế họ nên làm người bị bệnh ít, mà ra bệnh nhiều, đáng tốn một đồng, thành tốn bạc chục. Năm khó khăn, tiền khó kiếm, người có bệnh nên hỏi thăm mua cho được thuốc thật hay, thật có danh.

Ở Nam kỳ ta, 14 năm nay danh tiếng lừng lẫy, nhà thuốc VÕ ĐÌNH-DẦN ở Chợ Lớn 323 rue des Marins, là một nơi rất đáng cho đồng-bào ta tin cậy.

Những thuốc bảo-chế của VÕ ĐÌNH-DẦN ĐƯỢC-PHÒNG đều đã thí-nghiệm trước, rồi nhờ những phương-pháp riêng, khi-cụ tốt mà làm ra, nên vừa được tinh-khiết, công-hiệu vừa được giá rẻ không đâu bì.

Thuốc uống vào miệng là sự chẳng làm thương, người có bệnh phải để tâm cho lắm.

rời phong tục khó đi chung với luật - bình, mấy người hành-luật cũng... nhắm mắt.

Luật nào mà người ta có thể tráo-trở để thi-hành là luật chưa hoàn-toàn. Luật chưa hoàn-toàn, người cầm quyền phải sửa nó lại.

Chúng ta nên biết có nhiều người vợ hoặc chồng sâu hiểm, tuy không còn ở chung nhau nữa, nhưng cũng tìm cách cản-trở sự ly-dị : vậy để ép buộc cách sống thông-thả, tự-do của người kia.

Ở xã-hội tiến hóa, tự-do này, lẽ đâu còn dung-dưỡng một sự ích-kỹ như thế ?

Tôi thiết-tưởng luật ly-dị nên thêm khoảng này : bao giờ người chồng hay người vợ xin ly-dị đủ BA LẦN, mỗi lần cách BA THÁNG, là tòa cứ ưng thuận.

Bạn trẻ nào cũng mơ-màng cái hạnh-phước ở cuộc hôn-nhơn, thế nếu cái phước ấy hóa thành sự thất-vọng, tức nhiên họ phải còn được cái quyền tự-do cá-nhơn (liberté individuelle) của họ, chứ lẽ đâu để cho người này, vì sâu hiểm, vì ích-ý, mà « chôn sống » đời người kia !

Lê-Xuân

chuyện vui

MỘT CÁI « THÉOREME »

Ba bảo Tư :

— Này anh ạ, tôi mới nghĩ được một cái « théorème » (luận-đề).

— Không phải về toán học ?

— Không phải về toán-học mà về cái lẽ biến cả trong đời người.

— Vậy hay, thử đọc nghe chơi.

Ba đọc :

— « Cẩn » sinh « lợi », « lợi » sinh « danh »... à nhưng mà tôi háng đỡ anh « danh » sinh cái gì đấy ?

— « danh » sinh « oai » !

— Không phải !

— Sao lại không phải, khi người ta tiền có, danh có lẽ tất nhiên sinh ra sang trọng, oai-vẻ.

— Thế cũng có lẽ, nhưng anh không biết rằng khi người ta đã có một chút danh-giá thời rất dễ lấy vợ sao, vậy phải nói : « danh » sinh « thế » mới đúng.

— Ừ phải rồi nói nốt đi.

— Tôi nói tất cả anh nghe nhé : Cầu sinh lợi, lợi sinh danh, danh sinh thế, thế sinh tử, tử sinh vu, vu sinh trái, trái sinh « lao ».

— Thật khó hiểu quá.

— Này nhé, người ta cần cứ làm ăn để mưu đồ danh-lợi, khi có đủ danh, lợi, lại thêm có vợ, có con, có con sinh ra lo lắng, nếu làm chẳng đủ nuôi con, thì sinh nợ...

— Ừ ! sao mà nợ lại sinh « lao » được.

— À ! nếu « lao » đây chẳng phải là một thứ bệnh có vi-trùng Koch thời nó nghĩa là cái « hỏa-lò ». Nếu nợ mà không trả được thì chẳng sinh hỏa-lò thì sao ! Mà nếu nó chẳng là lao-tù, thì nó nghĩa là cần lao, lao tâm, lao-lực.

— Anh nói phải quá, không ngờ sự biến cải trong đời một người An-nam lại có thống-hệ như thế.

— Ấy, xưa nay chúng mình phân nhiều chỉ lẫn quần trong cái tề-ô-rem ấy thôi !

Chitem-Hóa

NGUYỄN-VĂN-HUYỀN

LÊ-NGHĨA

Sau một cuộc Âu-đã, chồng điếm mặt vợ mà nói :
— Nè, tao nói cho « này » biết. Tao với mày là vợ chồng, đầu tao có nóng giận đánh mày, chửi mày, ở giữa chỗ thập mục số thị như vậy, mày cũng không được phép nói : « Mày tao mi tớ » với tao nữa.

Thiệt vậy ! Đầu mày thử dùng « mày tao mi tớ » với tao một tiếng nữa thử coi tao có đánh mày là đầu không cho biết !

KHÉO-TÍNH

Một người nọ có tánh hà-tiện và tham-lam. Ăn uống đã cực khổ mà cứ sợ đầy tớ nó ăn chung. Ngày kia, ông ta đang ăn trưa vừa mới ăn được một chén tui bỗng nghe chuông điện-thoại trong buồng gọi rồi-rít. Sợ thảng đầy tớ lúm bót mắt như g đở ăn của mình trong khi nói chuyện, bèn bảo no rằng : « Nè bời, trong khi tao vào buồng mày phải đứng ngoài này vừa hát vừa vỗ tay cho lờn nghe ! »

SỢ TÓC TRONG ĐỒ ĂN

Anh Xù ngày nọ mời anh Xi tới ăn tiệc tại nhà mình. Trong khi ăn, Xi thấy trong bát canh có lờu một sợi tóc nhỏ. Bèn đứng dậy nói với anh chủ nhà một cách tự-nhiên và giản-dị rằng :

— Nè anh Xù, nếu tôi mà đứng vào địa-vị của anh bây giờ đây thì tôi sẽ cho dọn tóc một bát và canh một bát riêng, để cho khách dự tiệc muốn dùng món nào tùy ý người ta.

MỘT VÁC

Ông Thầy thuốc. — Coi bộ lông này anh còn ồm. Anh hết thuốc nữa thôi. Tuy là bệnh hết chớ cũng phải uống thuốc riết tới cho lợi sức chớ ! Anh ăn uống gì được không ?

Thân chủ. — Ôi ! ăn mỗi bữa có một vác.

Ông Thầy thuốc. — Vác bầy lớn ?

Thân-Chủ. — Vác bằng đầu gối hè !



Hai món binh khí rất lợi hại của đàn bà

Tặng một bạn gái,
mà, vì nụ cười,
tôi viết ra bài này.

Cười cũng là một môn mỹ thuật. Môn mỹ thuật ấy, người Việt-nam ta dường như rất ít quan-tâm đến.

Thật, ta không biết cười; đến như cái cười miêng-chi (sourire) của ta lại càng vụng-về làm sao nữa! Sự vui thích nơi cõi lòng, ta thường tỏ ra bằng một cái cười hoát, không khéo-léo, không duyên, cái cười mà ta thường gọi « nhấm mắt há họng ».

Cứ theo sự quan sát của tôi thì dường như phần đông đàn-bà Việt-nam đều không biết cười, không biết cười miêng-chi, không biết khóc. Lại thật; vì xưa nay bất luận ở nước nào đàn-bà cũng có tài (?...) đặc-biệt cười miêng-chi và nhất là khóc, để làm cho xiêu ngã anh hùng kia mà.

Từ Hải bá chẳng vì nụ cười của Túy Kiều mà ra tay nghĩa hiệp với nàng khỏi hề trăm-luân? Lại cũng chẳng vì giọt lụy của Túy-Kiều mà xác Từ-Hải chịu ngã ư?

Ấy thế mà tôi dám nói đàn-bà Á-đông và nhất là đàn-bà Việt-nam không biết khóc, khóc mỹ-thuật.

Khóc mỹ-thuật? Họa chẳng tới cường trí?

Xin các chị em chớ vội biếm-nhẽ tôi. Hẳn thật, có nhiều sự đau đớn vô tận làm cho ta phải tỏ ra bên ngoài chơn thật, mà kềm những điệu-bộ khéo-léo. Tuy nhiên, trong cuộc sanh-hoạt, người đàn-bà không phải chỉ khóc vì sự đau-đớn vô tận luôn. Nhiều cô gái trẻ tuổi có gân máu rất yếu: một chút sự phấn-đổi là đủ làm cho trong cặp mắt trong-trẻo của họ đượm lụy rồi. Chính những cái khóc này phải có ít nhiều điệu-bộ trong vào đẹp để, mỹ-miệu vậy.

Hỏi mấy bà phu-nhơn còn trẻ tuổi mà ưa nhõng-nhẽ! Hãy tập khóc làm sao cho khéo-léo và để xúc-cảm chông. Mấy bà thường khóc « như mưa bắc », ngược đưa cho chông cái mặt nhăn-nhú, cái miệng mếu-máo, cái da mặt dơ dáy và cái mũi đỏ ao, bởi chất nặng của nước mắt. Tôi nói thật: nhiều khi thấy mấy bà khóc mà tôi phát cười nồn trong ruột. Mấy bà tưởng khóc « lu-bù » vậy mà để xiêu lòng ông chông sao? Lắm!

Trái lại, mấy bà phải biết cách giữ-gìn cái nét

mặt đẹp để « đánh đổ anh-hùng », trong những hồi thất-vọng nhỏ mọn ấy. Mấy bà hiện giờ có sẵn một ông giáo-sư rất thông-thạo về cách khóc mỹ-thuật: phim bóng. Cái tài khóc chiếm một địa-vị khá quan trọng phim bóng, như là phim câm. Không có phim nào mà ta chẳng đứng xem đượm trên má đàn-bà ít giọt nước mắt chế bằng chất glycé-rine, hoặc chảy ra do cặp mắt bị thoa chanh hay là củ hành sống. Mấy bà nên tập theo mà vẽ trên mặt mình một cách khéo những nét áu-sầu, buồn-bã, đáng thương tâm.

Mấy bà nên bỏ cách khóc « lu-bù » như con nít, vì khóc như vậy chỉ thêm phá rộn trí ông chông đang giận-dũi mà thôi.

Trong vòng xã-giao, cái khóc là một món binh-khí ít dùng, chớ nụ cười đành là có nhiều phen giúp đàn-bà lắm.

Học cười và cười miêng-chi thật khó vô ngần. Người ta cười dữ dằn và hay nhiều mặt quá, không có chút gì đẹp để cả. Tiếp theo tiếng cười: nào là tiếng ja, nào là tay chơn quơ mùa không có điện gì hết. Nên biết những cái nhăn mặt và mừng rỡ to hoát chỉ sự khiếm-khuyết về hồn tư-tưởng.

Tôi cần gì phải chỉ: muốn cười miêng-chi, phải nhit hai gò má chậm chậm vừa bầy hàm răng trên mà thôi, và hàm răng trên không nên lìa môi dưới? Có lẽ không. Mấy bà và mấy cô cứ xem xét nét mặt mình trong gương mỗi khi có dịp vui đáng cười: tấm-gương sẽ cho mấy bà và mấy cô rõ nét (traits) mặt có đôi, cặp mắt có híp, mũi có « bình », môi có mếu, răng cùn có bày ra chẳng?

Nbưng tôi xin dặn mấy bà và mấy cô đừng xem xét sửa đổi thường lắm, vì những gân mặt bị chuyền nhiều sẽ làm cho gương mặt sạm có đường nhiều.

Giữa phong-trào tiến-hóa, bạn gái tranh đấu giữa xã hội này, ngoài ra giọt nước mắt, nụ cười là một món binh-khí rất lợi-hại của đàn-bà mà rất ít nam-nhĩ chông-chỏi nổi vậy.

— A A A —

CÂY QUẾ Ở TRUNG-KỲ

KHOA - HỌC THƯỜNG - THỨC

Cây quế cao độ sáu bảy thước ấy, coi dáng rất đẹp, lá dài có hai đường gân chập từ đầu nó sang đầu kia, Hoa nhỏ, sắc trắng xanh xanh.

Ở Đông-pháp ta chỉ có tỉnh Quảng Nam, Quảng-Ngãi, Nghệ-An và Thanh-Hóa là có nhiều cây quế.

Việc trồng quế. — Ở Trung - kỳ chỉ những đân đồng rừng là trồng nhiều quế thôi, mà họ trồng ở những nơi rất là lâm rừng nhiều núi. Những làng ở chơn núi, thỉnh-thoảng cũng có một vài nhà trồng quế ở trong vườn, nhưng chỉ trồng làm cảnh mà thôi.

Có khi người ta gặp được cây quế mọc tự nhiên ở giữa rừng, quế ấy sẽ dĩ mọc được ở đây là nhờ có chim tha hay là gió bay hột lại. Ai tìm được quế ấy thì thật là một dịp làm giàu. Khi tìm thấy quế rừng người ta hết sức trong coi cho đến khi nào lấy được quế rồi mới thôi. Chung quanh cây quế làm sạch đất cỏ; không để giầy leo quần vào cây.

Có nhiều vật làm hại cây quế nữa: Vật thì ăn rễ, vật thì ăn ngọn; Nếu người không trừ những giống làm hại ấy đi thì vườn quế chẳng bao lâu mà chết hết.

Cách lột vỏ quế. — Thường về tháng hai cho đến tháng tư Annam thì người ta mới lột vỏ quế, bấy giờ là lúc cây đang làm nhựa. Về tháng bảy Annam lột quế cũng được vì bấy lâu cây cũng làm nhựa, người ta gọi là mùa quế thứ nhì, quế lấy về mùa ấy thì ít hơn số quế lấy về mùa thứ nhất.

Khi lột vỏ quế thì người ta làm thế này: lấy một vật gì thật sắc, rạch dọc cây từ trên trở xuống, rạch làm hai ba chỗ, rạch cho đứt hết lần vỏ. Rồi lại cắt khoanh tròn vòng quanh cây, cắt làm nhiều chỗ, cũng cắt từ trên ngọn trở xuống đến chỗ cách mặt đất mười hay là hai mươi phân tây thì thôi.

Khi cắt ngang cắt dọc xong rồi ta lấy một cái dầm bằng gỗ hay là bằng xương hay là sừng mà nạy vỏ ra, nạy từ trên trở xuống.

Các nhánh lớn nhỏ cũng lột vỏ như vậy. Cây bị lột vỏ sau sẽ chết dần có đám nhánh ra nữa cũng chẳng ra gì.

Khi vỏ đã lột ra rồi người ta bèn buộc vào những

tấm gỗ để lúc phơi khô vỏ khỏi quần lại. Nếu vỏ y để quần lại thì nước quế tiết ra mất nhiều. Quế sẽ xấu.

Cách xem quế tốt xấu. — Muốn biết quế xấu tốt thì phải có thói quen mới được. Có người lấy chiều dày thanh quế mà phân biệt được thứ tốt thứ xấu. Nhưng mà đều đó không lấy làm gì đích xác lắm, bởi vì vỏ ở giữa thân cây thì mỏng hơn vỏ ở gốc cây, thế mà vỏ giữa vẫn quý hơn vỏ gốc, mùi cũng thơm hơn. Những quế ở đầu nhánh cũng tốt hơn quế ở dưới nhánh.

Ở Phước - Sơn và ở Trà - My, thường người ta chia quế ra làm ba thứ là quế kếp, quế kiên và quế thanh.

Quế kếp là quế lấy ở cây quế khoát được 10 phần tây; quế ấy thật đến tuổi.

Quế kiên là quế lấy ở cây quế bé hơn cây quế kếp, vậy quế ấy hãy còn non.

Quế thanh là quế lấy ở nhánh, cũng gọi là quế chi.

Có một cách dễ biết quế tốt là xem số quế, hệ số nhỏ và mịn là quế tốt.

Đây là xem quế lúc hãy còn tươi.

Khi quế đã lâu ngày thì người ta thường đem nước sôi hâm như hâm trà tàu, hệ nước sắc xanh, nhấp vào miệng ngọt, ấy là quế tốt.

QUẾ THANH-HÓA

Ở Thanh - Hóa về châu Thường - Xuân, Lương-Chánh, Quan-Hóa, không có quế trồng, chỉ có quế rừng mà thôi. An-nam ta và người khách lấy quế Thanh làm tốt lắm. Nên chỉ quế Thanh bán tới mười lăm hay là hai mươi lần mắc hơn quế Quảng. Nhưng thứ quế tốt nhất tính ra giá mắc hơn vàng.

Ở Thanh-Hóa quế tốt là thế mà không ai trồng chỉ đợi có quế rừng mà thôi. Một cây quế phải mọc ít ra là sáu bảy năm mới lột vỏ ra được, nếu ta gặp cây nào lột vỏ cây ấy mà không trồng thì cây mọc sao cho kịp.

Ước ao rằng ở Thanh-Hóa người ta cũng như là ở trong Quảng-Nam và Quảng-Ngãi thì xứ Trung-Kỳ sẽ thêm được một mối lợi lớn nữa.

VỆ - NÔNG

CHUYẾN XE TỐC HÀNH

Một giờ đêm ! xe chạy gần tới Thanh Hóa. Trên toa hạng tư, hành-khách ai nấy đều có vẻ mệt nhọc. Xe chạy mau, hàng mấy chục cái đèn lặc lự, tựa hồ những hình-nhơn cử động bằng máy. Có người ngã lưng nằm co trên ghế, cố ý định nhắm mắt qua khoảng thời-gian dài dằng-dặc...

Đặng cuối toa, trên một chiếc rương to, hai người đàn-bà từ lúc lên xe vẫn ngồi yên một chỗ. Mọi thoạt trông, ai cũng tưởng là hai chị em, vì y phục đều giống nhau. Một người cao tuổi hơn, có mang chườm bầy, tằm trắng, bụng đã khá to, nét mặt bao giờ cũng có vẻ thần nhiên. Ngồi cạnh là một thiếu-nữ, cặp mắt ngây thơ mà lanh lợi, lúc nào hai vành môi cũng chúm-chím như chỉ chờ dịp để nở một nụ cười tinh-tự; một lần tặc lộng lướt quần trần chiếc kiềng vàng óng ánh đó là những biểu hiệu tỏ ra rằng các cô là gái Thanh-Kinh. Cũng một chuyến xe, gặp người đồng xứ, hai cô dựa vào nhau, nói chuyện ra chiều thân-ái lắm.

Mỗi lúc tiếng cười đắc chí, trong chuyện mạn mà của hai cô lại làm cho rung động cả bầu không-khí trong toa, một không khí nặng-nề bởi những tiếng ngáp dài, ánh sáng yếu đuối của bóng đèn

điện, và những vẻ uỷ-oái của mấy người không nói chuyện với ai được.

Đêm càng khuya dần, câu chuyện của hai cô vẫn không kém vẻ mặn-mà.

— Chị ạ, em thiết tưởng ái-tình là một món ăn rất bổ dưỡng cho tinh-thần, người ta không có ái-tình không sống được.

— Phải, chỉ có ái-tình mới có thể đưa ta lên cực-lạc thế-giới, trong đời còn cái chi làm cho tâm-hồn ta rung động được bằng khi đứng trước mãnh lực ái-tình. Nhưng chính nhiều khi ta bị ái-tình làm cho ta đau-dớn, thì những lúc được nếm mùi hạnh-phúc của nó ta mới được thấy sự êm đềm. Vì bước chân vào ái-tình-trường, trái tim ta biết bao phen bị hồi-hộp bởi những trường hợp mà ta không ngờ xảy ra. phải trải qua một thời kỳ tinh-thần khủng-hoảng, ta mới được cảm ai đem hai trái tim đập cùng một nhịp bòa nên một điệu đờn ân-ái. Ái-tình là một món ăn rất ngon, nhưng tùy theo tay người gia vị.

Ái-tình có khi là thiên-đàng, có khi là địa-ngục, tùy theo hoàn-cảnh, thời-gian và sự ham muốn của người đời. Bước chân lên con đường ái-tình tức

là ngồi trên một chiếc thuyền thả giữa biển mênh mông, không biết đâu là bờ bến.

— Em xưa nay chưa phải là người từng trải trên con đường ái-tình, nhưng từ khi em ra làm ngoài Hà-nội, em có được biết một người bên nam-giới, cũng người xứ mình, mà cũng là lần ti ứ nhất em giao thiệp với một người thiếu-niên có tư-tướng như em, em nghĩ: rằng nếu bên nam-giới ai cũng như tình-lang em thì làm gì có những thiên tình-sử nào-nùng xuất ra tự miệng các chị em bạn gái bị bọn Sở-khanh lường gạt. Tình-lang, em yêu em lắm, chúng em không muốn rời nhau ra một bước nào. Nay em bị đày vào làm trong này, độ một tháng nữa, tình-lang em cũng sẽ xin đổi vào. Đứng trước những cảnh êm đềm nên thơ của sông Hương núi Ngự, chúng em sẽ được tận hưởng những lạc thú vô cùng, chị nhỉ!

Thiếu-nữ nói xong, thò tay vào túi móc ra một tập thư đựng trong phong bì đưa cho cô kia.

— Đây chị xem những lời nói trong thư có phải tình-lang em 'hạt lòng yêu em không?

Nhẹ nhàng đỡ lấy tập thư, cô kia dỡ ra coi; bỗng một vật gì rơi ra... Một cái bình, bình một người thiếu-niên mặc áo-phục, chụp nửa mình. Như bị thôi-miên, mắt cô ta trợn lên, hai tay nắm chặt lại, nét mặt bưng bưng như có vẻ giận dữ; rồi mỉm cười, cô ta dịu-dàng giữ về mặt thần nhiên như cũ. Trong lúc này, thiếu-ử đang gục đầu vào vai cô kia thiu ngủ, tâm-hồn man mác theo ai về núi Nhị non Nùng... Những cử chỉ vừa qua của cô nọ, thiếu-nữ không biết gì hết.

Hơi đều đặn dịu-dàng của thiếu-nữ làm cho cô bạn không dám cự quấy, cứ ngồi yên như pho tượng gỗ. Cô lần-lượt dỡ những phong thư ra đọc, mỗi lần đọc xong một bức, cô lại cất tiếng thở dài, quay lại nhìn thiếu-nữ ngáy thơ một cách âu-yếm.

Bên ngoài tấm màn đen của đêm trường vẫn buông rủ. Trên đường sắt, đoàn xe lửa vẫn hùng dũng tốc-lực, phá tan cánh lạng-lẻ âm-thầm giữa khoảng rừng núi hoang-vu...

— Chiều hôm ấy, cũng như mọi buổi chiều khác, Cơm nước xong, Thanh-Lâm khoác áo ra đi. Trước

khi ra cửa. Lâm vẫn không quên nhắc lại với vợ một câu vô-y-nghĩa mà Lâm thường nói hằng ngày:

— Mình ở nhà nhé.

— O hay, tôi không ở nhà thì đi đâu. à, này mình, tôi muốn đến thứ hai này tôi về trông nhà, vì chỉ còn độ một tháng nữa sẽ năm nơi, tôi ưng về sớm để đổi gió cho luôn.

— Ừ, phải đó, mình nên về sớm một chút kéo gần ngày sợ đi một chỗ, mình có muốn mua chi làm quà cho thầy để tôi đi phố mua luôn.

— Thôi mình cứ đi đi, để mai tôi đi tôi mua cũng được.

— Đi khỏi nhà chừng 50 bước, Lâm mới dám thuê xe xuống nhà thương Đền Thủy, một nơi mà đã tháng trời nay vẫn dùng làm cho Lâm lộn bở với một viên nữ-khán-hộ. Những cuộc ái-ân thân-mật này, Lâm giữ rất kín, vì vợ Lâm mà biết thì không những Lâm hết nể tìm hoa mà có khi lại để lộ cho người đã vì quá yêu Lâm mà hiến Lâm trái tim trong sạch.

Trái hẳn với ngày thường, câu chuyện của hai người hôm nay đều kém vẻ vui, trong khi nói chuyện, thường xen lẫn những tiếng thở dài. Chỉ còn hai ngày nữa Lê-Vân yêu qui của Thanh-Lâm sẽ phải đổi vào làm tại nhà thương Huế. Một phen ly-biệt. Nại Hoành-Son đã vô tình chia rẽ hai tâm linh-hồn đang bị buộc chặt bởi sợi dây ái-tình.

— Thôi, lúc này ta than thở nhiều cũng vô-ích, em cứ an lòng vào làm trong ấy, rồi ngày một ngày hai anh xin đổi vào, ta sẽ cùng nhau nhóm lại ngọn lửa ái-ân xưa, em cứ tin ở lòng anh.

— Anh ơi, nhớ lấy lời nhé, anh đừng cho thời-gian nó đánh đổ được lòng anh, còn em, hằng bao giờ em dám quên anh đâu...

Đề tin và nhu-mì, Lê-Vân có tánh hay từng phục những lý-thuyết và ý-kiến của người yêu, Vân tưởng rằng ở trong đời chỉ có mình Lâm là có thể đem dâng hạnh-phúc một đời cho Vân mà thôi, còn ngoài Lâm ra, Vân không thể tìm được một người nào có thể đem tư-tướng mà cảm hóa được lòng Vân. Vân tin Lâm, nghe lời Lâm như một tin-đồ

PHU NU TAN VAN

tin theo tôn-giáo của mình. Cũng vì lòng tin quá mạnh mà Văn không biết rằng Lâm đã có vợ rồi. Văn hy-vọng sẽ được cùng Lâm sum họp một nhà, cái hy-vọng xây lâu đài trên bãi cát mà Văn không tưởng...

Các bà đỡ xúm xung quanh giường một người thiếu phụ. Tiếng oe-oe của đứa con nít chào đời, vang cả một giầy nhà trong bệnh-viện. Một quả người thiếu-phụ nằm thim-thiếp; một lúc nàng từ từ mở mắt ra trông ngo-ngác bốn bên rồi hỏi:

— Con tôi đâu? Trai hay gái?

— Châu trai, chị ạ, dễ thương lắm, nó to quá, chị à!

Tiếng đáp lại của cô nữ-khán-hộ: Lệ-Vân.

— Bao giờ chị ra Bắc, nhưng chị cần phải tịnh-dưỡng ít ra là mười ngày, vì chị yếu lắm.

— Dạ, có lẽ nhà tôi cũng vào thăm tôi, vì mai một chi đây có gặp ngày lễ.

Trên chân nệm một chiếc giường êm-ấm dịu dàng như một cái tổ chim, ngày ngày người thiếu-phụ âu-yếm đứa con tươi tốt mũm mĩm: cái kết quả của một đời nàng. Ôm con vào lòng, nàng sung sướng mỉm cười, cái cười tự-dĩ.

Một buổi chiều, trong khi người thiếu-phụ đang cho con bú, Tiếng giầy lép cộp tiến về phía phòng nàng. Chồng nàng đã vào. Hai cánh cửa phòng từ từ khép lại. Hàn-huyên kẻ lẽ, đã hơn một tháng nay, chàng mới gặp người vợ yêu quý của chàng; những làm cho chàng được sung-sướng hơn hết là thằng con, thằng con mập-mạp, dễ thương quá, trông thấy chàng, nó giương mắt nhìn rồi cười...

— Minh trông nó giống mình không?

— Con không giống cha thì giống ai.

—Ừa nói lạ, thế nó giống tôi thì sao, con cứ phải giống cha mới được à!

Hai người cùng cười ð. Trong phòng lúc này có vẻ chửa-chán những sự hcan-lạc...

Thằng nhỏ khóc ðôi bú, người thiếu-phụ bồng con lên nhét vú vào miệng.

Cũng lúc ấy, theo lệ thường, nữ-khán-hộ Lệ-Vân mang ðỡ làm thuốc vào làm cho thiếu-phụ.

Một cảnh tượng quái gở, một « Xen » mà Văn chỉ ngờ có thể xảy ra trong trí tưởng-tượng... Mặt nàng hoa lên. Rõ ràng Thanh-Lâm yêu quý của Văn vừa mới gửi thư cho Văn mấy hôm trước mà lẽ nào hôm nay đã là chồng của người thiếu-phụ nọ, người thiếu-phụ mà Văn mới được biết từ hôm gặp trên chuyến xe lửa tốc-hành. Chùn tay rời-rã, cổ họng khô héo, Văn muốn kêu to một tiếng gọi Lâm mà không sao cất tiếng lên được. Người mắt nhìn người thiếu-phụ vẫn điềm-nhiên ngồi cho con bú, và về bối-rối của Lâm, Văn như điên như dại. Ông nàng bắt đầu diễn lại khúc ðời kỳ-vàng. Ông seranah (seringue) cầm ở tay roi xuống ðết kêu ðánh « choang », vỡ tan. Giật mình, Văn, như người mới tỉnh giấc chiêm bao... Lập-bập nói được một câu: « Đến nỗi này ư. » rồi Văn cầm ðầu chạy; chạy không dám ngoảnh lại...

... Mà từ hôm sau, vào làm thuốc cho vợ Thanh-Lâm là một viên nữ-khán-hộ ðã già.

Trúc-Lâm.



Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arlès Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Infantin cho ðến 4^e Année

Hiệu QUẢNG-VẠN-HÒA

ở Biênhòa, có bán:

DẦU TỪ-BI

Trong làng báo

Báo « Cùng-Bạn » tục-bản

Cuối tháng này báo Cùng-Bạn tục bản. Lần này, ông Trần-thái-Nguyên ðứng ra chủ-trương. Tòa soạn và ty quản lý: 103 rue d'Espagne Saigon

Báo « L'Annam » ra ðời

Báo «L'Annam» tuần-báo chữ Pháp số 1 ðã xuất bản rồi — Báo quán ở ðường Mac Mahon số 89. Bùn báo cầu chúc Cùng-Bạn và L'Annam, ðược vâng bước trên trường ngôn-luân.

P.N.T.V.

LÀNH ĐỜI NAY

Lãnh ĐỜI NAY ra ðời mới có một tháng mà ðặng ðồng bào hoan nghinh giá ðẽ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu lãnh ĐỜI NAY, nên mạo danh tiếng lãnh ĐỜI NAY đem ðầu lãnh khác xấu hơn, bện ðũa và trở nên bán ðẻ THỬ LÀNH ĐỜI NAY THIỆT, THÌ CÓ BÓNG CON DẤU VƯỜN « LÀNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ. Giá bán chắc 1\$ 80 một quần. Bán sỉ tình giá riêng, xin chờ làm.

NỮ-CÔNG

Khởi sự dạy lại từ 1^{er} Juin 1934

Mme Trương-Vào-Huân
200, Rue d'Espagne, Saigon

Dạy thêu máy,

Tây, Tàu và chỉ laine.

Thêu tay, thêu Bắc, chỉ

nhung, ruban, lace, laine

và cườm nỉ. Làm ðủ các

thứ bánh mứt Tây và Annam.

Có ðạy riêng ai muốn học ðp ðồng nhưng, Tiền học phí rất nhẹ.

Chuyến la: ông Thần hộ

mạng trẻ con xuất hiện

Bên-bà Annam, phần nhiều có người ít học, ở chốn thôn quê, rầy bãi, hễ con ðau thì cầu ðông, kêu côi, kỵ lén cho ông Táo, ông Voi. Một ðứa nhỏ có chứng ban nóng lạnh từ ðầu, buồn bã, hay khóc ðém, ðỏ mồm hôi lén, là một chứng bệnh rất ðễ ðàng, không phải cần ông Táo, ông Voi mà hết. Bệnh ấy chỉ tên Ông 12 tiền mua cho ðược ông Thần hộ mạng nó là: Thuốc-Ban (CHÍ-LINH-TÁN) Vì thuốc (chí-linh-tán) này hết sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần hộ mạng cho trẻ con. Bệnh-bang, nóng lạnh, ðều nặng nhẹ thế nào, uống nội trong ba gói là ðùng. Bang số 10 ra ðây mình, và chứng bang, nóng lạnh, không còn tái lại. Khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà Đại-lý bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gara xe ðiễn có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm cô Nguyễn - thị - Kinh Chợ-mới, và tiệm Alphonse ðồng. Mua sỉ lời nhiều do Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N^o 63 Saigon, giá mỗi gói Ông 12.

Bệnh - Ho...

ai có bệnh ho... mà chưa gặp thuốc. Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban ðầu ho gió, không ðiều trị, thành chứng ho lao. Người có bệnh không tựa thuốc hay mà ðùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Bắc Bửu) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tắc tiếng, ho ðám nhiều (các chứng ho) Uống vào trong 15 phút, hết ngứa cổ, ho ðám, lặn lặn hết ho. Giá mỗi gói Ông 10. Trừ bán nơi tiệm cô Nguyễn - thị - Kinh Chợ mới Saigon, các gara xe ðiễn, các nhà buôn có bán. Mua sỉ lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N^o 63 Saigon.

DOCTEUR LÊ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier de la Ligue Nationale Française contre le Périél Vénérien de Paris.

Expérience in London Hospitals

de 8 h à 12 h

et 3 h à 7 h

138 ðường Lagrandière Saigon

Có phòng giã nghiệm thử máu, thử ðám, phần nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh ðau huyết và phong-tinh

Muốn bán

Một ngôi nhà ngói gạch, 8 căn, kiểu bánh ðch và ðất (800 mq) tại Gia-ðịnh, nhâm nơi tiện lợi: gần ga, chợ và trường học. Có ðàn ðiện và nước máy. Mới cất năm 1930, chỉ bán 1/8 vốn thôi.

Xin ðo báo quán Phụ-Nữ Tân-Vân.

Chợ quần

Dầu TỪ-BI



PHAN NHI SONG

EM THANH VÀ CHỚP BÓNG

Năm giờ chiều. Mặt trời sắp lặn mất; ánh sáng dần dần phai lợt, nhiệt-độ dần dần se-sút.

Tôi cùng em Thanh nhắc ghế ra ngồi trước sân xem hoa và hứng gió.

Em Thanh nói:

— Đêm qua, lúc xem chớp bóng, em có hỏi anh mấy câu hỏi, anh hứa rằng bữa nào có dịp rảnh sẽ trả lời; nay xem chừng như anh thư-thủ, vậy anh có thể đáp lại mấy câu hỏi của em không?

— Được, nhưng anh đã quên hết mấy câu hỏi của em rồi! Bây giờ em cứ lần-lượt hỏi anh từng câu một, anh sẽ tuần-tự trả lời cho em nghe.

— Ai bày ra máy chớp bóng trước nhất, hỏi anh?

— Máy chớp bóng nguyên của mấy anh em người Tây tên Lumiere bày ra trước nhất; họ đem máy ấy ra thí-nghiệm lần đầu năm ngày 28 tháng chạp năm 1895 trong một gian nhà số 14 ở đường Capucines bên Pháp, được nhiều người hoan-nghinh.

— Những cảnh-vật của mấy phim ảnh mà chúng ta được xem từ hôm nay, là thật hay giả?

— Cũng có thật mà cũng có giả, tùy theo phim ảnh.

— Nghĩa là có nhiều loại phim ảnh, phải không?

— Phải, có nhiều loại phim ảnh, nhưng đại-khái là phim thời-sự, phim bi-kịch hay hi-kịch, và phim hình vẽ.

— Các thứ phim ấy khác nhau thế nào?

— Phim thời-sự là thứ phim thâu lấy những việc quan-trọng có thật đã xảy ra trong hoàn-cầu; phim bi-kịch hay hi-kịch là thứ phim bày cho ta thấy những chuyện hoặc buồn hoặc vui có liên-tiếp, có thủ chung, do người soạn tưởng bịa-đặt ra và nhiều đào kép đóng trò; phim hình-vẽ là thứ phim giễu rất ngộ, cảnh-vật toàn bằng những hi-họa có thể thay đổi cử-động được lúc đem ra chớp lên tấm vải trắng.

— Thế thì chỉ có những phim thời-sự là đúng hẳn với sự thật?

— Chính phải.

— Vậy những cái tai-nạn trong các phim bi-kịch hay hi-kịch như tàu chìm, nhà cháy, xe lửa lật, máy bay sa, v. v... đều là những cái giả-mạo cả?

— Phải, đều là những cái giả-mạo. Tôi dụ như muốn chụp cái cảnh một chiếc phi-thoàn (1) bay ngang qua biển, thì người xếp cảnh chỉ thất-công làm một cái phi-thoàn bằng giấy dài chừng một tấc, rồi cột dây treo lủng-lẳng và đưa đi đưa lại trên một cái hồ nước có những đá lổm-chổm giả làm cù-lao; muốn chụp cái cảnh một chiếc xe-lửa lợt xuống hố, thì người xếp cảnh chỉ dùng một chiếc xe-lửa đồ chơi của trẻ con cho chạy trên một cái bàn có những cò-cây nhả cửa bé nhỏ, rồi cho nó lợt xuống cạnh bàn....

— Thế sao ta thấy những máy-bay và xe-lửa ấy to lớn bằng thật?

— Máy-bay và xe-lửa ấy hình như to lớn bằng thật, là vì lúc người ta lấy ảnh nó, người ta đã đem máy chụp hình lại gần.

— Vì lẽ gì người xếp cảnh dùng những đồ-vật giả-mạo ấy?

— Để tránh sự hao tổn và sự rủi-ro. Tuy vậy, nhiều khi muốn lấy ảnh một khúc tường định diễn ra giữa những cảnh mưa gió tuyết giá, hằng làm phim chớp bóng phải tiêu xài đến mấy triệu bạc để tìm đến những nơi có xảy ra các hiện-tượng ấy mà chụp hình, hay là nếu không thể đợi được khi nào có các hiện tượng xảy ra mới đóng trò, thì hằng làm phim phải phí mất nhiều tiền để tạo ra những hiện-tượng cần dùng như sóng, gió, mưa tuyết, v. v.

— Người ta có thể làm ra mưa, tuyết, sóng, gió, được à?

(1).— Phi-thoàn: tàu bay, máy bay.

PHU NU TAN VAN

Tiểu thuyết cho trẻ em

Bón anh tài-tử lạ đời

(tiếp theo)

Chúng nó phải đi trốn một ngày mới tới thành Brème, bởi vậy, chiều lại đi tới một cái rừng, chúng nó bèn nhứt định ở lại đó nghỉ một đêm.

Con lừa với con chó nằm ngủ dưới một gốc cây lớn, con mèo ngồi trên mấy nhánh cây, còn con gà trống đầu tuốt trên cao, tự cho là chỗ chắc-ý hơn hết. Nhưng mà trước khi ngủ, gà ta dòm khắp bốn phía phương trời; bỗng thấy xa xa có một đốm yếm sáng, nó liền đánh thức ba con kia, mà cho hay rằng gần đó chắc có một cái nhà thì phải. Con lừa nói: « Ừ, được đó. Bọn ta hãy kéo nhau lại đó nghỉ yên ổn hơn chốn này. » Con chó lại nói thêm rằng như may gặp được một vài cái xương có dính chút dính thì nó khoái lắm. Rồi đó, bốn chú nhấm theo đốm yếm sáng kia mà đi tới hoải.

Chúng nó thấy đốm yếm sáng lớn dần dần và sáng thêm, đến chừng rớt lại chúng nó mới nhận rõ yếm sáng ấy chiếu ra do một cái cửa sổ của một cái nhà ở giữa rừng. Nhà đó là nhà một bọn ăn cướp.

Nhơn con lừa là kẻ lớn hơn hết trong bốn đứa, nó liền lại gần cửa sổ dòm vào trong nhà.

Con chó hỏi: « Anh thấy gì đó, anh lừa? » Con lừa đáp: « Cha cha, tôi thấy một cái bàn đồ ăn thức uống bài la-liệt và có mấy tên ăn cướp ngồi chung quanh ăn uống vui cười. » Con gà trống nói: « Được rồi, may cho bọn mình lắm. » Con lừa tiếp: « Ừ phải, nếu bọn ta vô đó được thì no! »

Chúng nó xúm lại kiếm cách đuổi mấy tên ăn, rồi cuộc con lừa kiếm kế như vậy: nó để hai cánh trước cửa nó trên cửa sổ, con chó leo đứng trên lưng

lành cho hình ảnh bé-nhỏ ở xa hóa ra to lớn.

— Chà! Họ làm nhiều việc tài-tinh quá, anh há? Có thể bảo là họ « cãi Trời » được một cách rất dễ-dàng!

— Họ còn làm được nhiều việc tài-giỏi quái-lạ khác nữa, không thể kể xiết!... Thôi, anh nói cho em nghe đã nhiều lắm rồi. Em hãy đem ghế vào cất và tắm rửa sạch-sẽ để đi ra phố dạo chơi với anh.

BÍCH-THỦY

(2).— Chỗ ló-thiên: chỗ bày ra ngoài trời.

— Được.. Một hãng làm phim chớp bóng kia cần dùng một cảnh bão-tố ở biển Méditerranée (Điển-trung-hải) cho người đóng trò. Năm lúc không có bão-tố thật, họ mới tạo ra một cảnh bão-tố giả như vậy: họ đặt trên bờ đê nhiều bộ máy phi thoàn (moteurs d'avion) có chong-chóng to để quạt cho không-khí chuyển-động thành ra gió; họ neo cứng dưới biển nhiều chiếc tàu có chon-vít lớn xoay thật mau làm cho nước nổi sóng lên. Còn muốn làm mưa mà trên trời sẵn có mây thì họ dùng súng đại-bác bắn cho mây ấy tan rã ra nước rớt xuống; rồi không có mây mà muốn làm ra một trận mưa thì họ dùng máy bơm mà tưới nước, muốn làm tuyết sa thì họ rải bông giấy trắng (confetti de papier blanc), muốn làm tuyết lợt trên mặt đất thì họ phủ lên đường-sá một lớp bột hay là vôi.

— Nếu không cần gì đến cảnh trời mưa mà lại có mưa trong lúc các đào kép đương đóng trò ở chỗ ló-thiên (2), thì họ phải làm sao?

— Họ phải đình công-việc của họ lại, hay là họ phải làm cho mưa tránh xa họ đi....

— Họ làm thế nào mà khiến mưa tránh xa họ được?

— Họ dùng 2 bộ cánh quạt-máy cực to mà xua đuổi không-khí xung-quanh họ tránh vệt ra hai bên; không-khí bay đi, đánh tạc nước mưa sa xuống mé-tê-mê-hửu, chừa một khoảng trống chính giữa cho họ tha-hở mà làm trò và lấy ảnh.

— Còn những thú như cọp, beo, gấu, tê-giác mà ta thường thấy trong các phim phiêu-lưu, là thật hay giả?

— Những thú dữ trong các phim phiêu-lưu như Rangoo, Le mystère de la jungle, Trader horn, Tarzan v. v., đều là những con thú tự-nhiên có thật. Người ta lấy ảnh chúng nó trong các rừng rậm hay là trong các động-vật-viện (jardin zoologique). Thú dữ ở động-vật-viện thì dễ chụp hình hơn thú dữ trong rừng-rậm, vì người ta có thể lại gần nó được mà không sợ nguy-hiểm; có khi người ta luyện-lập cho nó thuần ra và bắt đóng trò để chụp hình. Đến như thú dữ ở chốn sơn-lâm thì khó chụp hình lắm, và có muốn chụp hình nó thì người ta phải ăn núp từ đằng xa mới được..

— Thế thì hình nó sẽ nhỏ lắm!

— Tuy vậy, lúc đem phim ra quay hát, người ta sẽ thấy những con thú ấy to lớn như đã chụp hình chúng nó thật gần, vì khi lấy ảnh chúng nó, người ta đã dùng một thứ máy chụp hình có cái ống view-ảnh phóng-dại-kính, nghĩa là một thứ kiến

PHU NU TAN VAN

nó, con mèo leo lên mình con chó, còn con gà trống nhảy đứng trên đầu con mèo, rồi cả bốn đứa hè nhau la ó lên. Kế ấy được nói bộ hoan nghinh.

Sắp đặt xong rồi, con lừa tăng-hăng một tiếng làm hiệu-lệnh, dặng bốn chú đồng la lên. Con lừa kêu : « Hiban ! hiban ! », con chó sủa : « Ouu ! ouu ! » con mèo ngoào : « Méo u ! méo u » còn con gà trống thì gáy : « Ồ ó ó, o o o ! ». Đò rồi chúng nó phóng ngang cửa sổ mà vào trong nhà, tiếng gach bẻ rớt nghe đóp đóp.

Nghe tiếng ồn ào dữ-dội, mấy tên ăn cướp hoảng hồn, đâm đầu chạy tuốt ra ngoài rừng, bụng trống là bị ma bắt. Chúng đi hết rồi, liền đó bốn anh em ta ngồi lại bàn, ăn uống như kẻ đói bụng đã một tháng nay vậy.

No nê rồi, bốn chú mới tắt đèn, mạnh ai nấy kiếm chỗ ngủ. Con lừa lựa được đóng phần ngoài sân ; con chó ngủ gần sau cửa cái ; con mèo nằm trên đống tro tàn ấm - áp trên bếp, còn con gà trống nhảy đầu trên cây dè. Bởi đi đường mệt-mỏi, chẳng bao lâu chúng nó đều ngủ êm.

Lúc ấy đã quá nửa đêm, bọn ăn cướp trốn ở rừng thấy trong nhà đèn tắt và êm-lặng, chúng mới lại gần rình nghe. Tên đầu dặng nói : « Bọn ta không lẽ để cho hoảng hồn, mà kinh hãi như vậy. » rồi anh ta kêu một tên bộ-hạ, bảo nó vô nhà coi có ai không.

Tên bộ hạ vâng lời đi tới êm ra và lóng tay nghe

ký ; coi mời vãng hoe, nó mới vào nhà bếp kiểm lửa. Nó thấy bình như trên bếp có hai cục thang đồ hèn cái xuống lấy một diêm quẹt không có bao, tính châm vào hai cục thang cho cháy lên. Nhưng không dè hai đốm sáng đó là cặp mắt của mèo mung, khi mèo ta thấy vật gì đụng mình, nó vội-vàng nhảy quàu mặt tên kia và ngữ-nghe dữ tợn.

Tên bộ hạ điên hồn, la hoảng và chạy lên cửa cái, nhưng lại đập nhầm con chó nằm ngang đó, chó ta vùng tấp, cắn ông huyềng tên nó một cái khá to. Anh ta chạy tuốt ra ngoài sân, chạy ngang đống phân chổ con lừa ngủ, bị nó đá mấy đá đau dữ ; còn con gà trống đương ngủ nghe làm rầy giựt mình gáy kban : « Ồ ó ó, o o o ! »

Tên bộ-hạ chạy sải như giông ra nói với bọn mình : « Đại vương ơi ! trong nhà mình có một con yêu nhẫu nanh múa vút nhảy quấu vào mặt tôi ; vừa cắn cái có một con khác xang cho tôi một dao dưới ông huyềng, ngoài sân có một con chỉ đen sì nó đá cho tôi một cái chài - dè đập trán, còn trên nóc nhà có một con yêu chúa dằng nó biều : « bắt thàng đó lại ta ! ». Tôi sợ q á, nhảm chạy càn ra đây. »

Từ đó, bọn ăn cướp không dám léo hành lại gần nhà đó nữa, còn bốn anh tài-từ coi bộ khoái, nên không đi thành Brème nữa.

AI- Thông (dịch-thuật)

Chị em Phụ-Nữ đừng lo rồi đây không được giải-phóng

Chị em muốn thực-hành cái vấn-đề phụ-nữ giải-phóng thì trước hết chị em phải lo thân thể cho được tràn kiện. Nếu trong mình thường mang bệnh ốm đau hoai, thì làm sao giải quyết cho được cái vấn-đề rất-rối đó.

Nhứt là chị em hay bị bệnh, bạch-đái, bạch đâm, đau tử-cung, nguyên nhơn cùng vì người bị khí huyết suy kém, thân thể ốm gầy, tiếp nhảm tinh độc, ăn đồ bạc huyết kinh nguyệt không đều, sanh ra bệnh hoạn.

Muốn không thẹn mặt với râu mày chị em hãy mua thuốc số 11 kêu là NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN hiệu ĐÀU-RỒNG của nhà thuốc Nguyễn-văn - Thịnh và Hồ-Minh-Khai bảo-chế tại Mytho, thuốc này chủ trị các chứng đã kể trên, bệnh cách nào, uống vào trong vài tuần thì được tráng kiện, chứng đó mặc sức mà lo vấn-đề giải phóng.

Nguyễn-Thị-Kinh — Saigon

Tổng-Đại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG, thuốc này có trữ bán khắp các hạt và các quận ở Nam-kỳ và Cao-mên.

KẾT QUẢ CUỘC THI BÚT TOÁN

tại phòng thương mại Saigon

Ngày chúa nhật 19 Aout 1934 tại phòng Thương mại Saigon có mở ra cuộc thi khoa bút toán. Cuộc thi chỉ trong một ngày thi kết-liệu.

Ban giám-kiảo do ông Chánh-hội-trưởng phòng Thương Mại Saigon cử ra, gồm có ông :

Seotto, Chánh thư-toán ở phòng Thương-Mại làm chủ-kiảo ;

Bloc thư toán chuyên-môn ở các tòa Saigon và Tardieu, Chánh thư toán nhà băng Đông-Pháp, làm giám khảo.

Ban giám-kiảo họp lại hôm 19 aout tại phòng Thương-Mại nơi phòng thi để khảo sát các thí-sanh của hội A. M. E. I. C. I. C.

Bữa đó có các ông ở bàn trị-sự hội A. M. E. I. C. I. C. là ông Hồ-công-Long, Nguyễn-hữu-Chiêu, Lương-văn-Hầu, Nguyễn-văn-Y và Nguyễn-văn-Học dự-kiến.

Thí-sanh cả thảy là 21 người, đều là người làm việc ở nhà buôn và là hội viên của hội A. M. E. I. C. I. C. có học khoa bút-toán với ông Lương v-Hầu Tổng-lữ hàng của hội, thư - toán chuyên-môn ở các tòa Saigon.

Kết-quả cuộc thi ấy công-bố hội 6 giờ chiều.

Dưới đây là các phương-danh của các thí-sanh được trưng tuyền theo điểm :

1er Ngô-v-Mằng	19.25 T.b.(được khen)
2 Hồ-v-Giỏi	18.75 Très bien
3 Lê-v-Thơm	18.75
4 Trần-v-Trực	18.75
5 Mathurin Van-Anh	18.26
6 Đỗ-v-Du	15
6 Lai-v-Phu	18
8 Nguyễn-hữu-Lê	17 50 Bien
9 Lê-v-Thuật	17
10 Nguyễn-v-Trung	16 50
10 Lê-van-Hay	16.50
12 Ôn-v-Sáu	16 25
13 Trương-v-Tri	15.75
14 Lê-v-Phát	15
15 Ngô-v-Nhơn	14.75 Assez-bien
16 Lê-ích-Phong	13 25

Chúng tôi có lời khen-tặng các thí-sanh đã dày công học tập cho nên mới được cái kết-quả tốt đẹp như ngày nay.

Chúng tôi cũng xin khen những hội viên có chơn trong bàn trị sự hội A. M. E. I. C. I. C. nhứt là ông Lương văn Hầu, bận vì việc của hội và của trường tư ông mà cũng không màng, gắng công dạy dỗ riêng các hội-viên về khoa bút-toán. (Lai cảo)

Chị em cần phải có sức mạnh

Vạn bệnh do kinh, là phần gốc của chị em Phụ-Nữ.

Thật vậy ! Người nào kinh nguyệt không đều, thì thường sanh ra nhiều chứng như : ho hen, long đầu chóng mặt, đau lưng, mỗi mệt nhừ cả trong xương, rang hồng, tức ngực ngày càng tiều-tụy, dề lâu không trị, sau sanh bạch-đái làm bằng rất nên nguy hiểm.

Hỡi chị em, ai thường bị một chứng trong các bệnh đã kể trên đây hãy mua thuốc số 3 kêu là THANH-XUÂN-HOÀN hiệu ĐÀU-RỒNG, của nhà thuốc Nguyễn-văn-Thịnh và Hồ minh-Khai bảo chế tại Mytho, thuốc này chỉ trị các chứng bệnh đã kể trên, uống trong vài hộp thì sẽ được bình phục như xưa thì chứng bạch-đái làm bằng dứt hẳn.

Nguyễn-Thị-Kinh — Saigon

Tổng Đại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG.

Thuốc này có trữ bán khắp các hạt và các quận ở Nam-kỳ và Cao-mên.

**Gia
chánh**



Sole Frite

Cá lưỡi trâu mua về làm sạch. lột da bỏ; xong để trong một cái đĩa sâu, đổ sữa bò vô (chứ sữa tươi) và chút ít nước lạnh; ngâm độ một, hai giờ, lấy ra lăn với bột mì (nhớ lăn cho đều). Khi bắt cá lên chiên, đổ mỡ vô cho nhiều, để cho sôi mới chiên cá. Khi cá vàng, bánh-mì cắt miếng mỏng sắp chung quanh đĩa đoạn để cá vô, nước sốt cá tó-mách rưới lên, đem lên ăn thì được.

Risettes en petites pâtes de haehis frits

Trứng gà, bột mì, mỡ, nước (liệu ăn một buổi) trộn lộn, nhồi cho dẻo, xong cán ra cho mỏng; thịt bò hoặc thịt heo băm với chút ít mỡ, hành, tỏi, rau cần, một chút ruốt bánh mì, nước súp, muối, tiêu. Đoạn quết lại nhỏ, liệu khi các vật ấy còn khô để thêm vô một cái trứng gà. Trộn cho đều, xong nâng từ miếng để vô bột xếp lại, đoạn đem chiên (nhớ mỡ cho nhiều). Khi vàng, vớt ra đem lên ăn nóng.

Soupe potage

Thịt bò mua lựa chỗ ống quyển; một soon nước lạnh (vừa ăn buổi chiều), củ cải đỏ, khoai tây, củ hành tây gọt sạch, rau cần, để vào soon nấu với thịt. Khi nước sôi bớt bột, độ hai giờ nhất xuống. Gao vo sạch, nấu chín, vớt ra để khô, khi xúp vừa cạn (liệu còn vừa ăn) cơm nửa chén, trút vô bát trở lên, chừng năm phút đem xuống thì được.

Fayos caen

Đậu xanh hay đậu dũa, rửa sạch; đoạn đổ vô soon với nước lạnh (liệu nấu đậu nở, nước cạn) nấu cho xết. Xong nhất ra, lấy một phần lạng cho nhỏ như bột, rồi cũng đổ trở lại, nêm muối. Khi đem lên ăn để thêm vô một chút beurre thì ngon.

.. THI-VUONG

Nhớ đọc tiểu thuyết mới

Đám cưới Cậu Tám Lọ của Bửu-Đình

trương 25

Chị em Nam-Việt,

Anh em Nam-Việt,

nên dùng hàng Việt-Nam bán tại :

NAM-HÓA TRUNG-KỲ

47, đường Paul Bert - HUẾ

Kiểu màu mới do các nhà mỹ-thuật chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo.

Có trữ bán tại Saigon :

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard.

và nhiều nhà khác nữa



1. Có mua DẦU KHUYH-DIỆP mới biết là rẻ.
2. Có buôn DẦU KHUYH-DIỆP mới biết là lời.
3. Có dùng DẦU KHUYH-DIỆP mới biết là hay

Dầu Khuyh-Diệp

Đã được rất nhiều phần-thưởng đặc-biệt trong các cuộc Đấu xảo về kỹ-nghệ, Khoa-học tại xứ ta và tận bên Pháp; kể cả Kim-khánh, Long-tinh, Mỹ-day, Bằng-cấp cả thấy có 20 mầu, toàn thừ quý đệ nhất.

DẦU KHUYH-DIỆP

Sở chính tại Bến ngự HUẾ

Sở nấu dầu tại : Phương-xuân (Quảng-binh)

Sa-Lung (Quảng-tr)

An-Nô-g (Trừa-Thiên)

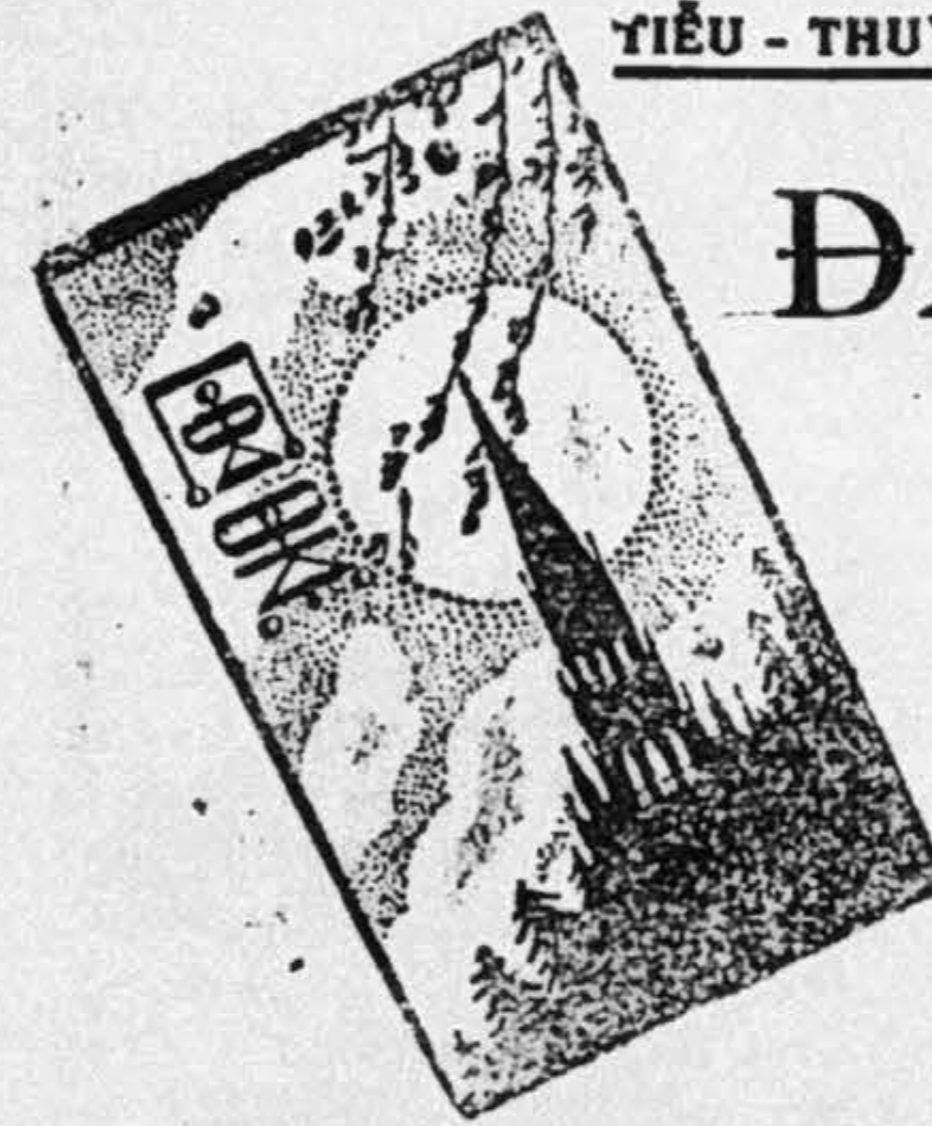
Giấy nói : 87. - Giấy thép lất : V.ende Huế

Đại-lý tại Saigon :

HIỆU THANH-THANH

38, Rue Pellerin và 120 Bd de la Somme.

TIỂU - THUYẾT



**ĐÁM CƯỚI
CẬU TÁM LỌ**

tiếp theo bộ « Cậu TÁM LỌ »

Tác-giả : BỬU-ĐÌNH

(tiếp theo số 255)

Ngồi ngẫm - nghĩ một hồi, trong bụng đã nghe chừng khó chịu, vì bih-thường Thượng - Văn ăn mà ỉm lằm mà hôm nay nhậu đói đã một ngày một đêm rồi... Chị Tư kia khuôn đờ vào hăng xong, bước lại gần một bên người nói nhỏ rằng : « Ông chủ này hay nghi-kỵ lắm, tên coi bộ không chịu mời anh. Vậy anh đi tìm mấy hãng khác. Nếu tìm không được thì xuống nhà Rồng làm cu - li cũng có tiền... À, anh ở đâu đến ? »

Người ngửa mặt nhìn chị Tư, đáp rằng : « Tôi ở Sóc-răng lên từ trưa hôm qua kia, mà tìm không được một chỗ nào cả. Tôi không hiểu vì sao một xứ phân-hoa như xứ này mà tìm không ra việc làm ».

Chị Tư thấy Thượng - Văn có dáng buồn thì hỏi nữa rằng : « Vậy thì anh ăn ngủ ở đâu ? có nhà quen không ? »

Thượng-Văn lắc đầu, nói : « Tôi không quen ai cả, nên hồi hôm rủ năm bét một đêm, bữa nay tưởng tìm được việc té ra cũng không ăn thua gì. Nếu ngày nào cũng như ngày hôm qua với buổi mai này thì chết đói. »

Chị Tư nghe nói như thế thì động lòng, đứng suy nghĩ một hồi rồi mới thở ra mà than rằng : « Thật khó quá, sao mà nhiều người đời nhân tâm cho đến nỗi thấy sự đau-đớn của đồng - loại mà không biết động lòng. Nếu họ biết động lòng một chút thì đâu có những người đói khát... »

Chị nói chưa giết lời thì trong hăng đã kêu, chị lật đật chạy vào mà tay còn hồ trên là dâng một cái bạc... Thượng - Văn nghe tiếng bạc rớt, cúi xuống, xây lại ngó thì chị Tư đã khuất rồi. Người

còn cất bạc, nhìn một hồi lâu, hai giọt nước mắt chảy dài trên má... Người lau nước mắt, rồi lẩm-lẩm rằng : « Một người đàn - bà làm thuê, làm vườn, một ngày gởi lăm thì được hai ba cái bạc thế mà thấy ta còn đồng lòng, đến nỗi cho ta hết nửa ngày công. Ta không làm sự gì có ích cho người, lẽ nào ta lại nhân cất bạc này. Đói thì đói, mình làm trai, mình đã không có tài giúp cho người bớt đau - đớn, bớt cực - khổ, mà mình còn ngửa tay nhận của người cho thì xấu-hổ biết dường nào. Mình lấy cái bạc này, tức là mình ăn hết một phần cơm của con cái người, lòng nào nở thế. »

Bụng đói quá, tay cầm cái bạc, trong óc còn nghĩ phân-vấn, thì chủ chực đã gánh một gánh mì đến để ngay trước mặt người mà gõ lóc - cộc... Trờ trêu thật !... Người ngó chủ chực, chủ chực hỏi : « Khó ăn mì khôn ? ngon lắm. »

Người lủ đầu, không trả lời... được một chốc thì hai ba người cu-li xe đã kéo đến bừa nấu mì lạng-xăng... Mỗi người một tô năm chén, ầu coi ngon lành lắm. Người cầm cái bạc trở qua, trở lại, thấy họ ăn mà bắt thèm, cũng muốn ăn một tô để lấy sức nhưng không nở... Người cu-li mặt xuống không ngó nữa... Người lại muốn đi qua chỗ khác, nhưng vì cái bạc còn nằm trong tay... Người phải ngồi đợi chủ cất bạc... Giây lâu chị Tư mới đi ra, người lật-đật đứng dậy đưa cái trả lại mà rằng : « Hồi nãy chị trở vào gấp quá nên làm rớt cái bạc gần bên chỗ tôi ngồi. Tôi xin trả lại cho chị. »

Chị Tư ngó người một cách lạ - lùng rồi nói

PHU NU TAN VAN

không phải của tôi. Anh được thì anh cứ dùng đi. »
Thượng-Văn nói : « Sao chị lại đối tôi như thế ? Tôi biết rõ ràng là cái bạc này của chị, sao chị lại không nhìn ? Nếu quả là cái bạc này không phải của chị, thì nó cũng không phải của tôi, vậy thì tôi cũng không cần nó làm gì. »

Người bỏ ngay trên lề đường, toan đi thẳng... Chị Tư lượm cái bạc, kêu người mà nói thật rằng : « Tôi không nói giấu gì anh, cái bạc này quả của tôi, tôi giả vờ ý đánh rơi ra để cho anh lượm, chớ kỳ thật là muốn cho anh mượn. Anh nói thật cho tôi biết, anh có đòi bụng không ? »

Người gạt đầu nói : « Tôi đòi bụng lắm, vì tôi không ăn cơm đã một ngày, một đêm rồi. Tuy là đòi bụng, chớ cũng chưa đến nỗi gì... Chị làm đồ mở gói mới được một cái bạc ấy, lẽ nào tôi lại vì cái bụng tôi mà làm cho con - cái chị phải thiếu-thốn. Tôi là đàn-ông, tôi không giúp chị được thì thôi, có lý nào tôi lại nhận của chị ? »

Chị Tư sa nước mắt, nài - nỉ rằng : « Anh cứ nhận đi, để mua chút đĩnh gì ăn qua - loa đỡ đói, kéo đến chỗ nào có công việc mà làm không nổi, thì cũng không ai dùng. Anh đừng ngại gì hết, tôi nghèo khổ thật, nhưng mấy lâu nay tặng-tiện cũng có dư được ít nhiều, dầu mất một cái này cũng không đến nỗi thiếu ăn. Mà nếu anh ngại thì anh cứ lấy, khi nào anh làm ăn được, anh tìm lại đây trả cho tôi. »

Chị Tư nói làm nên Thượng - Văn cầm cái bạc chưa kịp tạ ơn, chị đã chạy vào trong... Thượng-Văn đi lẩn trở lại Chợ - cũ, lấy lam ngâm-ngủi vô cùng. Một cái bạc của chị Tư cầm bằng mấy ngàn của những kẻ giàu có. Người đi hỏi cho đến trưa mà cũng chẳng có chỗ nào dùng. Bụng đói quá nên phải lẩn vào tiệm mua ba tiền cơm, hai tiền canh, ăn đỡ một bữa. Tuy không được no, nhưng trong mình cũng khỏe, không mệt-mỏi như trước nữa. Người ăn rồi ra trước tiệm ngồi ngó xe qua, lại mà suy tính... : « Mình thành thật ! mình can-dảm ! thế mà đi đến đâu cũng chẳng ai chịu dùng, họ lại còn mắng nhiếc mình nữa. Nếu chiều nay cũng không tìm ra chỗ làm, thì lấy đâu mà ăn... Hay là chiều mình ra ga xe lửa xách đồ cho bộ-hành mà kiếm tiền... Ừ, có lẽ được. »

Tuy đã nhứt định như thế, nhưng người cũng cứ đi hỏi thăm việc làm như thường... Hỏi mãi đến chiều cũng không ăn thua gì. Người liền raga xe lửa đứng đợi... Cu-ly ban-bù đứng ở đó đã đông rồi... Người thấy bọn nó đưa nào cũng có đeo một cái bản đồng nơi cánh tay... Người không hiểu, nhưng

cứ đợi xem... Xe đến, bọn ban - bù chạy tuốc vào, người cũng chạy theo... Xe vừa ngừng, người mới thò tay xách cái va-ly cho một cô nhỏ, thì bị một thoi nơi ngực... Một tên ban-bù đưa cái bản đồng cho người xem, mà nói rằng : « Bọn tao có đóng thuế để xách mướn, chớ mấy có đóng thuế đầu mà lại dám lẩn vào cướp mớ hàng của bọn tao. Có thể va-ly ra không ? »

Người bị một thoi đau quá, liền bỏ va-ly xuống, nhảy đến đánh tên ban - bù một thoi té lẳng ra ngoài bờ cỏ. Ba bốn đứa thấy phe-đặng thua thì ào tới tiếp. Người không nói, mà cứ mỗi thoi là ngã xuống một người... Thấy xếp-ga liền kêu lính vào, bọn ban - bù mới êm, nhưng cứ hăm - dọa, chửi rủa liến miến. Nước cô nhỏ nọ làm chứng, nên người khỏi bị lính đánh... Người xách va-ly ra xe cho cô ấy, cô ấy cho năm cái... Người lấy lam lúc... nay xách hai cái va - ly không nặng tay, mà được năm cái. Sao mà nhiều thế ? Người liền kêu cô ấy mà rằng : « Có có lộn không ? Sao có trả cho tôi đến năm cái ? Giá một cái thôi... Tôi xin lấy một cái. »

Mấy tên ban-bù lại nổi giận hét lớn rằng : « Đờ ngu ngu vậy mà cũng muốn lại đây kiếm ăn. Chỉ có năm cái, mà nó cho rằng nhiều chớ ! Nó làm vậy chớ không vài lần thì bọn mình phải chết đói. Phải đánh đuổi nó đi mới được. »

Cô nọ mỉm cười... nhiều xe chạy... người phải cầm năm cái...

Cầm được năm cái bạc không sợ chết đói nữa. Thế nào cũng sống được ít ngày. Thượng-Văn một mlab, yếu thế nên phải bỏ chỗ ấy mà đi nơi khác. Cũng may, làm liêu được một bữa, chớ không thì đã nguy - khổ rồi. Người men lại tiệm cơm, không dám ăn nhiều, chỉ ba tiền cơm, hai tiền canh như buổi sáng. Ăn cầm chừng cho khỏi đói, chớ sức ấy phải ăn gấp ba, gấp bốn mới vừa. Ăn xong đi dạo các phố để hỏi thăm chỗ làm. Saigon lúc ban đêm vui hơn ban ngày, nhứt là mấy bữa có hát Cải-lương hay hát xiết. Hôm ấy gánh xiết Boocock mới lại, chương-trình rải đầy đường, người đến xem đông không thể đếm được. Người lại đứng ngó người chen nhau mua giấy... Quái lạ ! Tiền đâu mà họ có sẵn vậy kia ! Bất kỳ lúc nào, có chuyện gì lạ, có gánh hát nào lạ thì họ đã đúc tiền đến rồi. Mà lần nào họ cũng không thiếu mặt, thật họ

PHU NU TAN VAN

đã lẩn tiền ! Mình kiếm từ đồng xu mà cũng không ra, họ chơi một giây phút mà lẩn văm mười đồng, một hai trăm đồng, họ xem như không... Chén lại cửa ngó vào trong rạp, thấy rộng-rãi mà có thứ lớp lắm. Người ngồi đây-dặt cả chung quanh, không dư một chỗ nào. Người đang đứng vừa bị ai thúc một cái, xây lại, thò tay vào túi thì bốn cái bạc đã bay mất đằng nào rồi. Lại túi ra xem ! không còn gì cả... Người mới bị họ móc túi. Ngó quanh thấy người đứng đông nức, dòm mặt nào cũng bành-bao cũ, biết ai là đứa thò tay lên móc túi mình. Không dám ăn no, không dám mua một vật gì, thế mà bị móc túi. Té ra cô nọ thương cho nhiều tiền cũng vô ích, phải chỉ cho đúng một cái thì người không đến nỗi ngầu - ngờ buồn - bực. Hèn chi mà nhiều người sợ móc túi cũng phải... Người ngó quanh-quẩn một hồi, rồi thò ra, bỏ đi nơi khác... Nơi khác là nơi nào ? Đi hết đường này đến đường nọ, chưa biết tìm chỗ nào nghỉ lưng... Bỗng gặp hai ba đứa đi lại, nói với nhau : « Bữa nay mình ngủ trên xe lửa cho vui... chớ đi tìm nhà trọ bực lắm. »

Người nghe nói như thế, cũng bắt chước đi theo bọn nó lại ga xe lửa... Ba đứa nhỏ lấy giấy nhựt-trình trải trên toa xe, đem bánh mì ra ăn... Người

lại-khoan xe sav, lấy cái gói gói đầu ngủ... Hôm nay bụng ấm nên ngủ độ mấy giờ thì đã giật mình thức dậy... Lúc ấy không hiểu mấy giờ mà tự đó đến sáng không ngủ lại được nữa. Tháo thức mãi ! Xem chừng cũng đã ba giờ sáng. Người nằm nghĩ đến cửa nhà tan nát, đến thân-thể phiêu-lưu, nhớ hình dạng mẹ cha trong mộng-luống... bất thình lình rơi ra vài giọt lệ. Người thò ra mà rằng : « Mẹ ơi ! con nhớ mẹ lắm. Mẹ ơi ! mẹ cực-khổ với con rất nhiều, nhịn ăn nhịn mặc, chịu nhục chịu nhẽ, để nuôi con, thế mà con mới làm tuổi thì mẹ đã lia trần. Con không phụng - dưỡng mẹ được như lòng muốn, con lấy làm đau-đớn vô cùng. Mẹ ơi ! Con nghĩ thân con ngày nay vất-vả, con túi-hở vô cùng. Có tay có chân mà làm không đủ ăn, đi đâu cũng không nhà, không cửa, luo - đao lặn - đập, thật không đáng đứng đời. Mẹ dạy rằng nếu mẹ mất mà con giữ được lương - tâm, nhớ được lời mẹ thì mẹ cũng đủ vui lòng nơi chín suối. Mẹ dạy thế rất phải. Con chẳng bao giờ dám trái ý mẹ... Mẹ mất, mà mẹ không chịu dạy cho con biết cha con là ai... mẹ lại cứ bảo rằng có thân nên tự lập, dầu cho bà con giàu sang cũng không nên trông-mong... Trông - mong vào họ không được... Quả vậy ! mẹ làm cho con thành ra người không bà

Mới lại gán 8.000\$ chừ

Chừ mới lại đủ kiểu kiem thời, mục lục chừ đã in rồi ngài nào ở xa cần dùng, cho biết, bôn xả sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chừ kiem thời, kiểu làm cũng kiem thời chẳng kém chi nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản : Tương mạng mộng bốc, giá 3\$00 bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30, Sóng tình của Cẩm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Đuốc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thế-Phương trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền quỳên 0.70 ở xa 0.90

Tin-Đức Thư-Xả
37-38-39, rue Sabourvain
SAIGON

HOTEL CENTRAL



TRUNG CHÂU LỮ QUÁN

CANTHO

Téléphone N° 17

Nhà ngủ to nhứt và kiem thời nhứt ở miền Hậu giang. Nước máy chạy trong các phòng. Nhà tiêu máy và nhà tắm riêng cho mỗi phòng hạng nhứt Cà 20 gian phòng, gian nào cũng đều mát-mẻ và rộng-rãi. Có nhà để xe hơi.

PHU NU TAN VAN

con, anh em, chỉ trơ - trọi một mình, để dùng lấy sức mà ở đời. Nếu người không có gia-tài cha, ông để lại, không thể - thân chủ, bác giúp đỡ thì không sống được sao? Hai bàn tay trắng cũng có thể làm nên sự-nghiệp được. Mẹ muốn cho con đừng có tánh ỷ-lại, con rất vui lòng. Hôm nào đó, con anh mẹ lắm mà con lại thẹn-thù... »

Sáng hôm ấy, Thượng-Vân đi cùng cũ Saigon mà tìm không ra chỗ ăn chỗ làm, đến đâu cũng bị đuổi cũng mắng cả. Người từ mình làm, tìm lại một nhà in, xin vào học sắp chữ. Ban đầu họ chịu, sau hỏi thăm nhà cửa, biết là người không chơn dưng, nên họ mới-miếng một ít câu rồi mới ra khỏi cửa. Lạ lùng! Nghèo khổ, chưa có chỗ ở lại kiếm thế làm ăn, để tìm chỗ ở, cơ sao họ lại không dùng. Nói vậy thì những người có-thể không có ai chịu giúp sao? Những người có-thể tất phải hóa ra trộm cướp sao? Nếu không làm trộm cướp, không phá - hại nhân-dân thì lấy đâu mà ăn, mà mặc. Họ muốn cho khỏi bị phá hại, họ muốn cho họ được yên-ổn, mà họ không muốn lợi ra một đồng xu nhỏ. Người nghèo - khổ biến nhất đi nhà này qua nhà khác xin ăn, họ ghét đã đành; người nghèo - khổ siêng năng, cố dùng công dôi của, mà họ lại không dùng... thế thì những người ấy sống vào đâu? Thượng-Vân ngồi trước chợ Bến-thành, ngó lũ trẻ ăn uống mà suy nghĩ mãi... Nhớ lời bà với mẹ 1...

Có một đứa trẻ chừng mười bốn, mười lăm tuổi, mặt: cái áo bành - tó rách, đi men lại gần người,

ngồi xuống một bên người, hỏi nọ - nọ rằng: « Anh đói bụng không? »

Người lắc đầu mà rằng: « Đói bụng mà không có tiền. Em biết có si muốn làm gì thì nói cho biết để qua kiếm tiền. »

Thằng nhỏ cười, nói: « Làm muốn khổ lắm mà không được bao nhiêu tiền. Tội gì mà làm muốn cho mệt, có một cách này để làm ra tiền lắm. »

- Cách gì?
- Anh đi với tôi.
- Rồi làm sao cho có tiền?
- Dễ lắm... Minh đến mấy nhà ngủ, kêu mèo cho các công-tử...
- Qua không biết nghề ấy.
- Sao anh khờ lắm vậy? Anh có đi kêu đâu mà không biết. Anh chỉ đứng lãnh mồi mà thôi. Tôi thì thạo lắm, bất kỳ chỗ nào, tôi cũng biết cả. Như vì nhiều dứa mạnh, dành mồi của tôi, nên tôi muốn nhờ anh đỡ đầu cho tôi, chớ anh có mất công gì. Có tiền thì mình chia nhau xài.
- Vậy chớ hết nghề rồi sao?
- Còn nhiều mà ở Saigon dễ gì tìm được một chỗ ở làm. Anh mạnh, tôi sẽ đem anh đi gát của các song me, thì được nhiều tiền lắm! Tôi lớn lên ít tuổi nữa, thì tôi lãnh gát của liền.
- Kuông! Qua làm những nghề ấy không được.
- Làm không được thì đói.

Nghe tiếng đói, Thượng - Vân ngó sững thằng nhỏ... trong bụng đói thật! Có lẽ lời nói của thằng nhỏ đúng với sự thật. Nhưng bên lỗ tai còn vang-

PHU NU TAN VAN

văng tiếng mẹ dạy, người giựt mình hỏi thằng nhỏ cách buôn-bực rằng: « Em con ai? »

— Cha mẹ tôi chết rồi. Tôi không còn bà con, anh em gì hết. Nếu anh không chịu nghe lời tôi thì anh không tìm ra việc làm đâu. Anh xem thử như cậu Sáu Lai đó thì biết... Cậu không làm gì hết mà cũng sung sướng bực nhưt. Cậu chỉ bao các sòng đánh bạc, và nuôi anh-hùng...

- Cậu Sáu ấy nuôi anh-hùng làm gì?
- Làm đủ thứ mà... Phở-soái, họ còn ít sợ hơn sợ cậu. Còn bót làm gì.
- Em nuôi của cậu dữ lắm. Ai chọc đến thì nguy. Thôi, anh không chịu thì anh cứ ngồi đó mà chờ.
- Thằng nhỏ bỏ đi... Thượng-Vân ngó theo mà thở ra. Con nít mới bầy lớn mà đã làm những điều hèn-hạ, chỉ cốt để kiếm tiền. Gớm ghê thật! Bất kỳ sự gì, dầu hèn-hạ, dầu độc-ác đến đâu, người cũng làm được cả, miễn là có tiền để nuôi cái xát - thịt thì thôi! Người đang nghĩ, bỗng có một người mang mắt kính đen, đội nón da lớn, mặc áo bành-tô xám, mặc quần lãnh đen, đi giày hàm-ếch, trạc độ ngoài bốn mươi tuổi, bước lại gần, kêu người mà rằng: « Anh ngồi làm gì đó? Vào trong tiệm nói chuyện chơi. »

Thượng-Vân thấy bộ người ấy vui-vẻ nên hỏi: « Sao anh lại biết tôi? Tôi chưa hề gặp anh lần nào cả. » Người mặc áo xám cười, rằng: « Anh chưa hề gặp tôi lần nào, nhưng tôi biết-anh lắm. Anh mới lên đây chưa được hai ngày, nhưng bọn lính kín của tôi đã nói cho tôi hay cả rồi... Chỗ này nói chuyện trông-trãi lắm, chỉ bãng vào tiệm dùng cơm chơi với tôi rồi sẽ hay... Còn nhiều thì-giờ lắm. »

Thượng - Vân nhìn người ấy một hồi rồi nói: « Tôi xin tỏ thật với anh rằng, tôi không... » Người ấy không để cho Thượng - Vân nói hết, cười lớn, rằng: « Anh không cần gì phải thật - thật quá! Tôi yêu anh là ở chỗ đó! Anh nói rằng người có - thể không si giúp đỡ, là anh làm. Bao nhiêu

người không nhà ở, không cơm ăn, đều đến nhà tôi cả. Tôi nuôi hết, mà tôi lại còn tìm công việc cho họ làm nữa. Khi rảo họ làm gì khá thì họ trả lại ít nhiều cũng được. Tôi thấy anh không chịu nhọc, tôi thấy anh có bộ can-đảm, tôi thích lắm. Hãy đi vào tiệm ăn cơm sẽ hay. »

Thượng - Vân chưa biết người ấy là người gì, nhưng coi trứ - mến lắm nên theo... vào một cái tiệm chệch ở đường Espagne, người ấy dắt Thượng-Vân lên lầu, biểu dọn cơm nóng, đồ ăn ngon... Bọn trong tiệm thấy người ấy thì dường như có ý khiếp sợ, dạ dạ, thưa thưa liền miệng... Chỉ trong giây lát thì cơm dọn xong, ngoài các món đồ ăn như sườn heo xào giấm, trứng chiên lạp xưởng, canh cải bắc-thảo, thịt ba - rọi kho tàu, lại còn một chai rượu chát trắng, và một hũ rượu trắng đậm thuốc bắc nữa. Người ấy mời Thượng-Vân ăn mà rằng: « Anh cứ dùng thật tình rồi tôi sẽ đem anh về nhà tôi... ở nhà tôi thì khỏi lo gì hết. Tôi sẽ đưa áo quần cho anh thay đổi... Tôi sẽ đưa tiền cho anh tiêu xài. Bình bực tôi hay thương người lỡ vận, anh xem thử cách kiếm việc làm ở Saigon có khổ không? Tôi gì mà anh lại đi năng-nỉ xin kéo xe, tôi gì mà đi khiến rương, xách va-ly cho họ... Còn biết bao nhiêu nghề khá hơn. Anh gặp tôi vui lắm. »

Thượng - Vân ăn luôn một hơi mấy tô cơm lớn, không uống một nhúm rượu. Khi nghe người ấy nói như thế thì hỏi: « Anh nói rằng có nghề khá hơn nghề kéo xe vậy xin anh chỉ cho tôi. Tôi không bao giờ sợ mệt. Tôi làm việc bền lắm. »

— Tôi xem qua sức lực của anh thì tôi đã biết rằng anh mạnh-mẽ và can-đảm rồi. Anh thử nghĩ, mình trong cùng - túng, chạy chỗ này xin việc, chạy chỗ khác xin việc làm, mà rồi cuộc chẳng ai dùng Bung mình đói, lưng mình nhẹ, ai ngó-ngàn đến mình.. Cách đây chừng mấy năm, tôi đến Saigon cũng như anh, tôi đi xin-việc làm cũng khổ sở như anh, tôi đến đâu cũng không ai dùng nên tức mình tôi mới làm một nghề riêng.... (còn nữa)

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mất ngủ vì lo rầu

**KIM
TINH
ĐƠN**

Thuốc lạ nhưt, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đồng, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lảng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mỗi từ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiệt hay. Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại. Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có bệnh kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh. Giá 1 hộp 10 ve 2 \$ 40 1 ve 0 \$ 25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

BẢO CHẾ TẠI:
VÔ - ĐÌNH - DẪN DƯỢC - PHÒNG
(14 năm danh tiếng)
323 rue des Marins Cholon

Nhà Hàng Bombay lớn nhất ở Saigon

Pohoomul Freres India

Tại chợ mới số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lựa đủ thứ đủ màu - Kỳ tàu nào cũng có đồ mới lạ
Giá rẻ hơn các nơi.



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng như ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - Saigon

Bá-Đã Sơn-Quân Tán

THUỐC PHÁT MINH CHUYÊN TRỊ BỆNH BẠCH ĐẠI HẠ VÀ TỬ - CUNG BẢNG BỔNG - BẢO HOAN - NHOINH

Phụ-nữ đời nay hưởng bị chứng bệnh căn yếu ngặt nghèo hơn hết là bệnh đau Tử cung và Bạch-đái hạ mà các bộ y học của thánh hiền truyền lại chưa có bộ nào tưởng thuật.

Tôi nhớ hết sức gia tâm khảo cứu, lịch trị dùng thuốc phương ngoại hiệp cùng thuốc bắc chế ra một thứ thuốc thí nghiệm được kết quả rất mỹ mĩng, phát hành khắp cả Đông-Pháp để giúp cho hàng phụ nữ khỏi bệnh hiểm nghèo, xin gãi rõ dưới đây:

1.) HƯ TRỆ TỬ CUNG. - Bởi kinh nguyệt không đều, tử cung hư hàn, hư nhiệt, trái tim và hai sợi giây chằng yếu nên tử-cung sa huyết trắng ra đầm dề, khi trong khi đục đục như nước com vo, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm.

2.) NỘI-THƯƠNG TỬ-CUNG. - Bởi khi sanh đẻ trắc trở làm cho động tử-cung, 2 sợi giây chằng yếu, tử cung sai và có vết thương, nên đau trắng trắng hai bên dạ dưới ra thứ huyết trắng vàng vàng mà lỏng, hình như mù, có khi lộn máu, khi lieu tiện đau rất khi có đường kinh hết rồi tước lại, đây đưa 5-6 ngày chưa hết là vì máu ở trong vết thương chảy ra.

3.) NHIỄM ĐỘC TỬ CUNG. - Người đàn bà con gái hoặc người tu hành, không chống khi có đường kinh không ra sự dơ dáy, băng bó lại không cho hơi hơi, nên hơi máu xấu nhiễm vào tử-cung, tử-cung sưng, và khi có đường kinh huyết ra đến 5-7 ngày mà chưa hết, đau trắng trắng dạ dưới ra huyết trắng vàng vàng có giầy có nhợ, đường tiểu không thông.

4.) NGOẠI-THƯƠNG TỬ-CUNG. - Chứng này nặng hơn hết. Đàn bà bị đau ngoại thương truyền nhiễm, là bởi người chồng có bệnh phong tình, hoặc hết rồi mà chưa uống thuốc trừ căn khi giao cấu đàn bà phải bị nhiễm độc sanh ra trong tử-cung có mụn có nhánh và lở làm cho đau trắng trắng hai bên dạ dưới, ra huyết trắng có dây có nhợ, lộn mù lộn máu, đường tiểu nóng rát không thông, đi đợc ở đại trường lấm cho đại trường sưng mà đau thật ngan lưng, và đường đại uế bôn, đi tiểu ra máu thối đau khó chịu.

Bốn chứng đau tử-cung tôi kể trên đây, bất luận lâu mau nặng nhẹ thế nào nếu trường phục thuốc BẢ-ĐÃ SƠN QUÂN TÁN thì bệnh hết dứt, không cần bơm rửa mà đặng lành.

XIN LƯU Ý. - Đàn bà có thai, hoặc năm chỗ không đặng sạch sẽ mà đau tử-cung nóng càng hiệu nghiệm, chớ nên dề lâu không nên.

VÔ-VĂN-VĂN DƯỢC-PHÒNG

Chủ nhân Y-học-sĩ VÔ-VĂN-VĂN báo chế Thudoumot

Giá mỗi hộp uống 5 ngày 1p 00

THÂM-TINH TIÊU-THUYẾT

(Dịch truyện tầy)

Nguyễn THỜI-XUYỀN

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 255)

— Không đâu, cha ! Tôi không phải mình đồng gan sắt mà thi thân cho đá đè thử !

Mã-Lợi nói :

— Hệ gì nà ! Châm ngòi rồi mình chạy cho xa, chớ ở gần hay sao mà sợ. Làm đi ! Bỏ uồng lằm !

Nề-Niệt còn du-dự, Mã-Lợi ngồi xuống cạy đá, đào đất một cách hần-hái đặng làm gương cho nó.

Làm việc ấy khó và lâu lằm ; vì phải moi lên những khối đá to nằm khằng dưới đất. Mã-Lợi trầy tay, mỏi lưng, mồ hôi đầm dề. Đào Danh cũng phụ lực với cha vợ.

Thay phiên với nhau mà moi, hai giờ trọn, mà chỉ được một lỗ hổng cạn, không thể dùng được.

Đến bốn giờ chiều, bợm nào cũng mệt dừ, tay chơn rung rẩy, mồ hôi nhỏ giọt, bụng đói xót-xa. Song, thấy việc gần xong, chúng nó hần-hái xúm nhau moi riết, không thêm nghỉ nữa.

Khi lỗ đã sâu, thì chúng nó đề hỏa-lôi vào, gắp ngòi rồi hết cát đá mà lấp lại.

Cái ngòi sắp cháy. Bốn đứa ăn cướp hồi-hộp lẳng lẳng, bình như cái nổ sẽ phát ra đây là rất quan hệ cho phần số, cho tánh mạng chúng nó.

Mã-Lợi đánh một cây diêm quẹt, rồi hỏi bọn nó :

— Ai nấy sẵn sàng chưa ?

Ba người kia trả lời :

— Rồi ! Châm đi.

Chúng nó chưa chạy, còn đứng chờ cho cái tim cháy lên, cái tim giúp cho chúng nó thành công trong sự hành động bắt lương, cho chúng nó hồi của hoạnh tài đặng trở về giàu sang trên thế.

Mã-Lợi kê lửa vào cái ngòi. Hình như lửa đã tắt. Song, liền đó cái khúc giấy bông vải đã ngừng. Cái đóm đỏ đi lều lều đến khúc có thuốc pháo.

Đào-Danh hô :

— Chạy !

Anh ta co giò nhảy trước. Ba người kia chạy theo. Nội bọn đồng đứng chòm nhom nơi một góc trong cái phòng to dưới đài, ngực nhẩy thồm-thộp chờ nghe tiếng nổ.

Chúng nó nồn-nao, hồi-hộp lằm, nên không thấy bóng người thấp thoáng trong nẻo địa-hành, cách chúng nó chừng vài thước.

Người, hai con mắt sáng ngời, lộ ra sự cứu-hận gớm ghê, ngó lom-lom chúng nó mà nói thắm :

— Cường đạo ! Cường đạo ! Bầy đã nạp mình cho tao rồi ! Lễ công-bình khiến cho bầy, vì lòng thắm vô đáy, đến đây. Ấy là tại phần của bầy đó !

Văng nghe có tiếng xi. Thịnh-linh một tiếng nổ vang lừng, ghé-gớm, làm cho rùng động khắp nơi, phía trên sỏi cát, đá, bở rớt xuống vô số.

Liền đó một luồng gió dữ-dội tự trong chỗ nổ tuồng ra làm cho bọn bắt lương té dề với nhau nghiêng ngửa. Mấy ngọn đèn diên của chúng nó đều tắt hết.

Mã-Lợi bấy giờ như kẻ điên, bắt hơi vàng mà nổi ngáy lên. Và nói :

— Bầy giờ trở vô nè !

Nhưng, thoát nhiên, có ai ôm va chắc cứng, làm cho va đứng lại một chỗ.

Liền đó nghe giọng Nề-Niệt nói :

— Xin lỗi ! Chờ đi một lượt chớ ! Châm-rải chớ ! Nếu không thì chẳng được đâu !

Mã-Lợi dùng-dây ; song hai cánh tay của thằng du-côn cứng như sắt, va hết thế cựa quậy.

Một cái đèn diên phục lên, làm cho thấy mặt Đào Danh, mặt ấy cũng vậy, lộ ra sự tham-lam ghé-gớm.

Ni-Ni đã lồm-cồm chỗi dậy.

Bốn người đều dòm chừng nhau, hờm sáng dề kéo nhau vào chỗ giấu vàng.

Thật, bị hỏa-lôi, nên cái cửa đã rớt và cái động vàng bị một đũ lủng rồi.

Trên một cái chun dát bằng xi-năn, ở phía trong, dòm thấy một cái trấp có cầu vàng bạc chói ngời. Trấp ấy bị sức nổ làm cho nằm trịch qua một bên.

Bọn cướp ráng sức cạy cái trấp ra, thì bầu-vật trong ấy hực-hở chói ngời, làm cho chúng nó mê-mẩn, bấn loạn.

Bốn cái đầu giơng lại để dòm những vàng, ngọc, hột xoàng lạp-lòe đầy trấp.

Thịnh-linh, nghe một tiếng nổ chác.

Mã-Lợi ôm ngực, xây-xâm rồi té nằm một đống.

PHU NU TAN VAN

Tiếng la giặc dữ, vang vầy.
Đeo Đanh thất kinh, rút súng lục ra nhăm Nhè-Niệt mà bóp cò, đặng trả thù cho Mã Lợi và giữ mình luôn tề.

Chẳng dè ở phía hang đang kia súng nổ vang lữ g, đặng tạc đến như mưa dồ
Đào Danh đá té.

Nhè-Niệt bị thương mà chưa chết, la rồ gôm sôm.
Bốn người đàn ông bước đến, nháy ngan; mấy đống đá và tử-thi.

Ni-Ni đá hết hồn, thấy mấy người ấy căm sừng khoái còn nghi-ngút, bèn chấp tay xin nhiều dung tành mạng.

Trong hống tời, Nhè-Niệt ráng sức cuối-cùng ngóc dậy. Nó lượm cây sừng của Đào Danh bỏ rớt gần béc mà nhăm một người đàn-bà đứng nơi ánh sáng mập-mờ.

Nó bần.
Một tiếng la, chỉ rằng mũi đạn của nó đã trúng rồi. Nó rã mừng, rú lên một tiếng, rồi ngã xuống nằm đơ, hết cựa quậy.

Đồ-Liệt, Kiệt-Lư, Bách với A-Lanh chạy xúm lại người bị đạn.

Một cái hình vác dju-dang nằm dài dưới đất, đầu dựa vào tường.

Đồ-Liệt qui xuống kê bên cái thây xui-lơ ấy mà sợ một giọng rít xót xa, đau đớn:

- Trời ơi! Em Đàng l....
- Ý con tôi! Nó đũa đây nữa!

Kiệt-Lư nói lời ấy rồi cũng té xiêu gần bên, vì nỗi thương đau vô-lận.

Kết cuộc

Đừng khinh rắng trên đời chẳng có sự công bình.
Cái câu: « Lành có lành trả, dữ có dữ trả » cho đến bao giờ cũng còn đúng mãi.

Thật thế, loài người vì gian tham, tật đố, thù vặt, thường hay xa sự công-bình, thành ra bại lẫn nhau, làm cho cái đời rất thú-vị, rất đáng sống, phải biến ra khổ hải.

Song dầu ai gian-mạnh thế mấy, dầu ai thế lực đến đâu, cũng không hơn nổi cái luật thưởng phạt thiên-nhiên, chẳng sớm thì muộn. Mà sự thưởng phạt ấy rất gắt-gớm công-bình, không ai tài nào tránh được, chế giếm được.

Ấy thế, Mã-Lợi Đào Danh hại người thì bị người hại.

Thằng Nhè-Niệt, vẫn cũng là đồ trộm cướp, khiến cho nó a-tùng với bọn thương lưu... bất lương kia đặng thọ lấy tử-bình, vì bấy lâu pháp-luật của thế-gian không phạt được.

Tự nhiên, cái tráp châu-báu ấy về tay cha con bác vật

Cô Đàng bị vilt nơi vai, đã gần thiệt lành mạnh như thường.

Gần bên cô, có cha cô, ông Lưu Thanh, Đồ-mầu và Đồ-Liệt.

Ai cũng giấu nghề của cô gái. Song rớ, bác-vật rõ biết. Người chẳng trách, lại nói rằng:

- Nếu chẳng có vậy thì có lẽ nó không thể nào trả được thù cha, và tôi cũng còn cực lòng lâu lắm mới trừ xong lũ sát nhơn ỹ.

Cô Đàng nói:

- Ba không giận, con mừng lắm. Song, về cái kẻ trả thù của con, con chẳng hề dám làm, và chẳng hề làm nên, nếu chẳng nhờ anh Đồ-Liệt là ân-nhân của hai cha con mình đó ba!

Đồ-Liệt vừa khiêm-tốn vừa toại lòng, bẽn-lẽn cười chum-chím.

Kiệt-Lư dòm con, dòm Đồ-Liệt, rồi ngó Đồ-mầu với Lưu Thanh dường như hỏi ý.

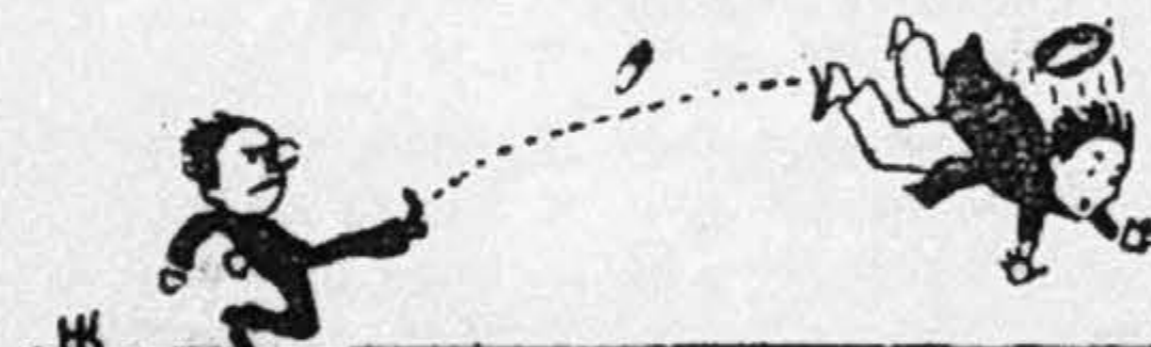
Con mắt ai cũng lộ vẻ băng lòng.

Bác vật nắm tay Đồ-Liệt, để vào tay con mình mà nói rằng:

- Hai con! Từ đây số-phận của hai con liên-lạc nhau, cũng như quả tim của hai con đã liên-lạc rồi vậy!

NGUYỄN-THỜI-XUYỀN

CHUNG



DR TRẦN VĂN ĐỐC
Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garron
- SAIGON -

HỌC ĐƯỜNG
DẠY
Pháp văn và đủ các khoa nữ-công. Thêu may, Tây, Tàu, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm củ thừ hánh mốt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.
Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp.
Học phí mỗi tháng ở ngoài 5\$00, ở trong 15\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huynh-quang-Tien (ngang ga Arras)
Dạy đánh máy, viết chữ tât, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh, Quảng-dông.
Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00, ở trong 15\$00

RƯỢU
Quina Gentiane
Là thứ rượu thiết tễ, mát nó thơm tho, dịu dàng và công tác thiết. Có bán ở các tiệm rượu (épicerie) và tại các nhà hàng.
MAZET
SAIGON

DOCTEUR
F. NG. V-NGUYỄN
Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris
Chuyên trị các bệnh:
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.
Phòng khám bệnh:
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON
Sớm mai:
7 giờ tới 10 giờ
N.B. Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandiere.

KEVA
Là Viên Mỹ như ở Paris
Chỉ bán ở Saigon
40, rue de Long-Lai
Giấy theo mốt
Ai viết thư hỏi về viên sẽ gửi cho quyền sách nhỏ về vẻ đẹp

